

*Phụ lục số II*

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2014

### I. Thông tin chung:

#### 1. Thông tin khái quát:

- \_ Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**
- \_ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0301325347
- \_ Vốn điều lệ: 56.655.300.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng).
- \_ Vốn chủ sở hữu: 92.518.492.402 đồng (Chín mươi hai tỷ, năm trăm mười tám triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm lẻ hai đồng).
- \_ Địa chỉ: 223 Nguyễn Tri Phương, phường 9, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
- \_ Số điện thoại: (08) 38554645
- \_ Số fax: (08) 38564307
- \_ Website: stb.com.vn
- \_ Mã số cổ phiếu: STC

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

\_ Quá trình hình thành và phát triển:

+ Ngày thành lập:

Công ty Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh được thành lập theo quyết định số 290/QĐ-UB ngày 28/12/1984 của UBND TP.HCM, từ sự hợp nhất của Phòng Phát hành – Thư viện và Trung tâm Thiết Bị Trường Học thuộc Sở Giáo Dục và Đào Tạo TP.HCM.

Ngày 12/3/1993, công ty Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM được chuyển thành doanh nghiệp Nhà Nước thuộc UBND TP.HCM – Đơn vị chủ quản là Sở Giáo Dục và Đào Tạo TP.HCM, hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân theo quyết định số 92/QĐ-UB của UBND TP.HCM và giấy đăng ký kinh doanh số: 102459 do Trọng tài Kinh tế cấp ngày 20/3/1993.

Năm 2001, thực hiện chủ trương của UBND TP.HCM về việc sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà Nước theo quyết định số 4949/QĐ-UB ngày 09/8/2001, xí nghiệp Học CỤ và xí nghiệp In Chuyên Dùng đã sáp nhập và công ty Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM, hoạt động trên cơ sở tổng hợp chức năng của 3 đơn vị trước sáp nhập thành một.

+ Thời điểm niêm yết:

Sau thời gian gần 6 tháng hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, ngày 27/12/2006, công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM đã chính thức giao dịch cổ phiếu ngày đầu tiên trên thị trường chứng khoán, tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là STC:

- . Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số: 63/TTGDHN-ĐKGD ngày 06/12/2006, do Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp.
- . Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số: 55/2006/GCNCP-TTLK ngày 21/12/2006, do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp.

— Những sự kiện quan trọng:

- . Thực hiện quyết định số 131/2005/QĐ-TTg ngày 02/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà Nước thuộc UBND TP.HCM sang hình thức công ty cổ phần.
- . Sau khi UBND TP.HCM ra quyết định số 4564/QĐ-UBND ngày 31/8/2005 về phê duyệt giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của công ty Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM, đến ngày 23/12/2005 UBND TP.HCM ra quyết định số 6500/QĐ-UBND về phê duyệt phương án và chuyển công ty Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM trực thuộc Sở Giáo Dục và Đào Tạo TP.HCM thành công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM.
- . Ngày 04/7/2006, công ty chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM cấp. Trước đó, ngày 14/4/2006, UBND TP.HCM ra quyết định số 1747 về việc chuyển công ty Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM về Nhà xuất bản Giáo Dục (thuộc Bộ Giáo Dục và Đào Tạo) để hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Sau đó, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo ra quyết định số 4336/QĐ-BGDĐT tiếp nhận công ty Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM về trực thuộc Nhà xuất bản Giáo Dục.
- . Ngày 10/4/2007, công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần 1 để bổ sung một số ngành nghề kinh doanh.
- . Ngày 09/6/2008, công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần 2 để bổ sung vốn điều lệ từ 28.800.000.000 đồng (hai mươi tám tỷ tám trăm triệu đồng) thành 56.655.300.000 đồng (năm mươi sáu tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng).
- . Ngày 18/10/2008, công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần 3 để bổ sung thành lập các cửa hàng: Cửa hàng Sách và Thiết Bị Trường Học Phú Nhuận và Cửa hàng Nguyễn Tri Phương.
- . Ngày 05/02/2010, công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần 4 để bổ sung thành lập Cửa hàng Sách và Thiết Bị Trường Học Bình Thạnh.
- . Ngày 25/02/2014, công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần 5, thay đổi người đại diện pháp luật từ ông TỬ VĂN SƠN sang ông NGÔ TRẦN VINH.
- . Ngày 24/10/2014, công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần 6, để bổ sung ngành nghề: Giáo Dục Mầm Non.
- . Ngày 29/01/2015, công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần 7, thay đổi người đại diện pháp luật từ ông NGÔ TRẦN VINH sang ông TRẦN VĂN HƯNG.

— Các sự kiện khác

Trong quá trình hoạt động, công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM đã đạt được một số thành tích:

- + Năm 1983: Huân chương lao động hạng Ba do Nhà Nước trao tặng.
- + Năm 1988: Huân chương lao động hạng Nhì do Nhà Nước trao tặng.

- + Năm 1996: Huân chương lao động hạng Nhất do Nhà Nước trao tặng.
- + Năm 1993 đến nay: Công ty luôn được xếp loại doanh nghiệp loại 1.
- + Năm 2000: Công ty được bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức.
- + Năm 2006: Nhận cờ đơn vị xuất sắc do NXB Giáo Dục trao tặng, theo quyết định số: 148/QĐ-TCNS ngày 10/02/2007.
- + Năm 2007:
  - \* Nhận cờ đơn vị xuất sắc do NXB Giáo Dục trao tặng, theo quyết định số: 63/QĐ-TCNS ngày 19/01/2008.
  - \* Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng đơn vị đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2007”, theo quyết định số 1240/QĐ-BGD-ĐT ngày 21/3/2008.
- + Năm 2008:
  - \* Công ty đạt giải thưởng – cúp vàng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” – năm 2008, do: Hiệp hội chứng khoán Việt Nam, Trung tâm Thông tin Tín dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam, Tạp chí Chứng khoán Việt Nam - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, công ty Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp VN, công ty cổ phần văn hóa thông tin Thăng Long cùng phối hợp tổ chức bầu chọn.
  - \* Nhận cờ đơn vị xuất sắc do NXB Giáo Dục trao tặng, theo quyết định số: 63/QĐ-TCNS ngày 12/01/2009.
  - \* Bằng khen của Bộ Giáo Dục tặng đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong công tác “Phát hành sách giáo dục năm 2008”, quyết định số 2170/QĐ-BGD-ĐT ngày 03/3/2009.
- + Năm 2009:
  - \* Tháng 6/2009, Công ty CP Sách và TBTH TP.HCM được cấp “Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 / ISO 9001: 2008
  - \* Công ty đã nhận bằng khen của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh số 3149/QĐUB, ngày 26/6/2009: Đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, tham gia ngày “Hội phát triển Giáo dục TP. Hồ Chí Minh năm 2009”.
  - \* Cũng trong tháng 6/2009, chi nhánh xí nghiệp In của Công ty đã tách ra thành công ty TNHH một thành viên in Chuyên Dùng, 100% vốn là của công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP.HCM và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
  - \* Tháng 10/2009: Công ty đạt giải thưởng – danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội năm 2009”, do: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và Báo Đầu Tư Chứng Khoán cùng phối hợp tổ chức bầu chọn.
- + Năm 2010:
  - \* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam công nhận và khen thưởng công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm 2009, theo quyết định số 67/QĐ-TCNS ngày 22/01/2010.
  - \* Tháng 3/2010, thành lập cửa hàng bán lẻ Bình Thạnh, tại 122 Phan Văn Trị, quận Bình Thạnh, TP.HCM. Hạch toán phụ thuộc Công ty.
  - \* Nhận bằng khen của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo tặng công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh đã đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 2009, quyết định số 1592/QĐ-BGDĐT ngày 27/4/2010.
  - \* 06/5/2010, thành lập công ty con (51% vốn của công ty mẹ): công ty cổ phần giáo dục An Đông, vốn điều lệ là 3 tỷ đồng. Ngành nghề: Giáo dục tiểu học. Giáo dục THCS. Giáo dục THPT. Dạy nghề. Dạy ngoại ngữ, dạy máy tính. Dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

- \* Tháng 6/2010, nhận bằng khen của UBND TP.HCM về đạt thành tích tốt trong tham gia “Ngày hội Giáo Dục phát triển TP. Hồ Chí Minh năm 2010”.
- \* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam công nhận và khen thưởng công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM hoàn thành tốt kết quả thi đua 9 tháng đầu năm 2010 khu vực phía Nam theo quyết định số 868/QĐ-TCNS ngày 19/10/2010.
- \* Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng bằng khen cho tập thể công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM, Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, quyết định số 2096/QĐ-TTg ngày 18/11/2010.

+ Năm 2011:

- \* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp “Đơn vị xuất sắc của NXB Giáo Dục Việt Nam” và khen thưởng theo quyết định số 13/QĐ-TCNS ngày 12/01/2011 cho công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống NXB Giáo Dục Việt Nam năm 2010.
- \* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam công nhận, khen thưởng và tặng cờ thi đua danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2010” cho công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM theo quyết định số 18/QĐ-TCNS ngày 13/01/2011.
- \* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng lãnh đạo và CBCNV công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM có nhiều thành tích trong quản lý và hoạt động SXKD, đóng góp vào thành tích chung của NXB Giáo Dục Việt Nam năm 2010, quyết định số 78/QĐ-TCNS ngày 26/01/2011.
- \* Ngày 28/4/2011, Trung tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng 1 – Tổng Cục Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng cấp “ Giấy Chứng Nhận Phù Hợp Quy Chuẩn Kỹ Thuật” (tem CR trên sản phẩm) số: 0126 cho công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh.  
Theo giấy chứng nhận, Công ty được phép sản xuất “Đồ chơi trẻ em” bằng gỗ, nhựa và vải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 3:2009/BKCN, có giá trị 36 tháng kể từ ngày 28/4/2011 đến 28/4/2014.
- \* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng tập thể cán bộ công nhân viên công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM trong 6 tháng đầu năm 2011, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt hiệu quả kinh doanh cao, quyết định số 448/QĐ-TCNS ngày 14/7/2011.
- \* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng tập thể công nhân viên công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo kết quả thi đua 9 tháng đầu năm 2011 khu vực phía Nam, quyết định số 627/QĐ-TCNS ngày 10/10/2011.
- \* Ngày 26/10/2011, Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp – Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam cấp “Chứng Thư Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp Năm 2011” số: CRC 031/TNDN.2011/V.01 cho công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh, thời hạn 2 năm kể từ khi được cấp Chứng thư.

Doanh nghiệp được quyền, đặc quyền trong việc sử dụng Chứng thư thẩm định này trong các hoạt động giao dịch, sản xuất kinh doanh, đấu thầu và các hoạt động khác phù hợp với quy định của Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp, pháp luật Nhà nước CHXHCN Việt Nam và thông lệ quốc tế.





## CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH TÍN NHIỆM

Số: CRC 031/TNDN.2011/V.02

Trung tâm Khoa học Thẩm định Tín nhiệm Doanh nghiệp - CRC đã thẩm định, nghiên cứu, xét duyệt hồ sơ, tài liệu do doanh nghiệp cung cấp, theo đó phê chuẩn cấp Chứng thư thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp năm 2011 cho:

Doanh nghiệp:

**CÔNG TY CP SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH**

Tên viết tắt:

**STB JSC**

Địa chỉ trụ sở chính:

*số 223, Nguyễn Tri Phương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh*

Lĩnh vực hoạt động chính:

*mua bán SGK, sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học*

Doanh nghiệp được quyền, đặc quyền trong việc sử dụng Chứng thư thẩm định này trong các hoạt động giao dịch, sản xuất kinh doanh, đấu thầu và các hoạt động khác phù hợp với quy định của Trung tâm Khoa học Thẩm định Tín nhiệm Doanh nghiệp, pháp luật Nhà nước CHXHCN Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Chứng thư thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp này được lập thành 03 (ba) bản chính có giá trị pháp lý như nhau.

Chứng thư thẩm định tín nhiệm được cấp  
theo Quyết định số: 042/2011/QĐ-CRC  
ngày 26/10/2011.

*Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2011*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Th.S. Nguyễn Thị Hồng Hà**



**CERTIFICATE  
CREDIT RATING APPRAISE**

No.CRC 031/TNDN.2011/E.01

Enterprise Credit Rating Appraise Science Center - CRC has verified, researched, and reviewed records and documents provided by the enterprise, which approved granting the Certificate Credit Rating Appraise in 2011 for:

Enterprise:

**BOOK AND EDUCATIONAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Abbreviated name:

**STB JSC**

Address of head office:

*no. 223, Nguyen Tri Phuong street, ward 9, district No.5, Ho Chi Minh city*

Fields of main operations:

*business in book and educational equipment*

The enterprise is entitled, privileged in the use of this Certificate Credit Rating Appraise in the transaction, production and business, bidding and other activities in accordance with the provisions of Enterprise Credit Rating Appraise Science Center, the law of Socialist Republic of Vietnam and international practices.

This Certificate Credit Rating Appraise in 2011 is made in 03 (three) originals, which have the same legal value.

Certificate Credit Rating Appraise issued based  
on Decision No.042/2011/QĐ-CRC  
dated 26/10/2011.

*Hanoi, October 26<sup>th</sup> 2011*

**ON BEHALF OF DIRECTOR  
DEPUTY DIRECTOR**



**M.A. Nguyen Thi Hong Ha**



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP QUỐC GIA VIỆT NAM**  
Thành viên Tập đoàn Kiểm toán Quốc tế - EURA AUDIT INTERNATIONAL



## **BẰNG CHỨNG NHẬN**

**Công ty TNHH Kiểm toán Độc lập Quốc gia Việt Nam**  
Thành viên Tập đoàn Kiểm toán Quốc tế - EURA AUDIT INTERNATIONAL

Chứng nhận đã tư vấn hồ sơ đăng ký thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp thành công cho:

**CÔNG TY CP SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH**

Để chuyển hồ sơ đăng ký thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp cho hội đồng thẩm định và được Trung tâm Khoa học Thẩm định Tín nhiệm Doanh nghiệp - CRC cấp:

**CHỨNG THƯ**  
**THẨM ĐỊNH TÍN NHIỆM DOANH NGHIỆP NĂM 2011**

Doanh nghiệp được cấp chứng thư thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp năm 2011 được quyền nhận được sự tư vấn miễn phí trong công tác quản trị, công tác tài chính kế toán liên tiếp 3 năm kể từ ngày phát hành Bằng chứng nhận này từ các tư vấn viên thuộc hệ thống Công ty TNHH Kiểm toán Độc lập Quốc gia Việt Nam.

Phát hành tại Thủ đô Hà Nội, làm thành 05 (năm) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau.

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2011

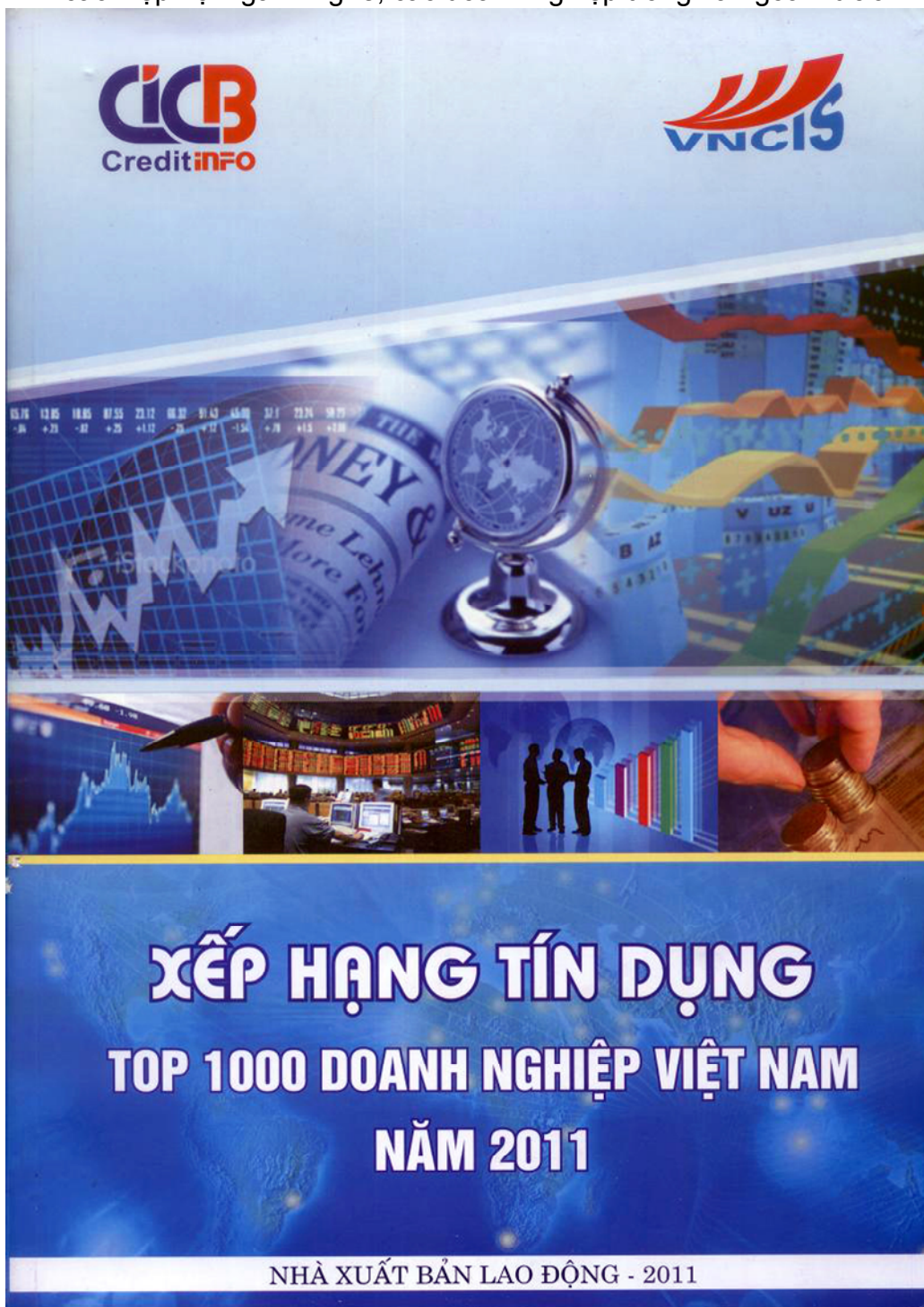
**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Th.S. Hứa Việt Minh**

\* Tháng 12 năm 2011, Trung tâm Thông Tin Tín Dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đã xếp hạng tính dụng doanh nghiệp năm 2011 và bầu chọn công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh là doanh nghiệp trong “Top 1.000 doanh nghiệp năm 2011” là những DN có đóng góp lớn cho nền kinh tế, là những DN có kết quả xếp hạng tính dụng cao, hoạt động kinh doanh hiệu quả, có uy tín trong

quan hệ tín dụng với các ngân hàng. Ấn phẩm được phát hành đến các ngân hàng, các hiệp hội ngành nghề, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.





<b>Thành phố Hồ Chí Minh</b>							
48	Công ty CP Sách và Thiết bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh	7900009468	80,849	196,212	T.Bình	AAA	171
49	Công ty CP Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh	7900002512	370,956	416,012	Lớn	AAA	171
50	Công ty CP Vàng Bạc đá Quý Phú Nhuận	7900003618	1,017,956	13,077,790	Lớn	AAA	171
51	Công ty CP Tập Đoàn Thiên Long	7900002481	396,059	821,332	Lớn	AA	172
52	Tổng Công ty Công Nghiệp Sài Gòn	7900008301	1,763,354	5,367,847	Lớn	AAA	172
53	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	7900014274	4,682,633	2,763,278	Lớn	AA	172
<b>Tỉnh Long An</b>							
54	Công ty TNHH Lavie	8000000116	155,270	543,676	Lớn	AA	172

Trung tâm Thông tin Tín dụng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

## CÔNG TY CP SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH

Tên giao dịch: Book and educational Equipment Joint Stock Company

Mã CIC: 7900009468

Địa chỉ: 223 Nguyễn Tri Phương, P. 9, Q. 5, TP. HCM

Điện thoại: 08.38554645/38553118 Fax: 08.38564307

Năm thành lập: 2006

Ngành kinh tế CIC: Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng khác

Xếp hạng tín dụng năm tài chính 2010: AAA





Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2010		
		Kết quả	SS với TB ngành	Số điểm
<b>CÁC CHỈ TIÊU THANH KHOẢN</b>				
1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	2,2	>	5
2. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,3	>	4
<b>CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG</b>				
3. Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,0	<	3
4. Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	64,2	<	5
5. Hiệu quả sử dụng tài sản	Lần	1,7	>	4
<b>CÁC CHỈ TIÊU CÂN NỢ</b>				
6. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	30,3	<	5
7. Nợ phải trả trên NVCSH	%	44,2	<	5
8. Nợ không đủ tiêu chuẩn trên Tổng dư nợ NH	%	0,0	<	5
<b>CÁC CHỈ TIÊU LỢI TỨC</b>				
9. Tổng lợi tức sau thuế trên DT	%	5,2	>	5
10. Tổng lợi tức sau thuế trên T. tài sản có	%	8,6	>	5
11. Tổng lợi tức sau thuế trên NVCSH	%	12,5	>	5

+ Năm 2012:

\* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp đơn vị xuất sắc của NXBGDVN cho công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống NXBGDVN năm 2011, quyết định số 21/QĐ-TCNS ngày 11/01/2012.



- \* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng lãnh đạo và CBCNV công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh đã có nhiều thành tích trong quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp vào thành tích chung của NXBGDVN năm 2011, quyết định số 65/QĐ-TCNS ngày 18/01/2012.
- \* Tháng 7/2012, Công ty CP Sách và TBTH TP.HCM được tái cấp “Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 / ISO 9001: 2008

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG <b>TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP</b> <b>QUACERT</b>		DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ) <b>VIETNAM CERTIFICATION CENTRE</b> <b>QUACERT</b>
<h1>GIẤY CHỨNG NHẬN</h1> <h2>CERTIFICATE</h2> <p>No.: HT 1892/1.12.29</p>		
<p><i>Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của :</i>  <i>This is to certify that the Quality Management System of</i></p>		
<p><b>CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>  <i>BOOK AND EDUCATIONAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY OF HO CHI MINH CITY</i></p>		
<p><i>Địa chỉ/ address :</i></p> <p style="text-align: center;"><b>223 Nguyễn Tri Phương, phường 9, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh</b>  <i>223 Nguyen Tri Phuong Street, Ward 9, District 5, Ho Chi Minh City, Vietnam</i></p>		
<p><i>cho lĩnh vực / for the following activities:</i></p> <p style="text-align: center;"><b>Kinh doanh Sách và Thiết bị trường học</b>  <i>Trade of Books and Education Equipments</i></p>		
<p><i>đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:</i>  <i>has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard</i></p> <p style="text-align: center;"><b>TCVN ISO 9001 : 2008 / ISO 9001 : 2008</b></p>		
<p><i>Giấy chứng nhận này có giá trị từ / This certificate is valid from:</i></p> <p style="text-align: center;"><b>11.07.2012 đến / to 10.07.2015</b></p>		
<p><b>Tổng cục TC-ĐL-CL</b>  <b>TỔNG CỤC TRƯỞNG</b>  <i>(The Director General of STAMEQ)</i></p>	<p><b>Hội đồng Chứng nhận</b>  <b>CHỦ TỊCH</b>  <i>(The Chairman of the Certification Board)</i></p>	<p><b>Trung tâm Chứng nhận QUACERT</b>  <b>GIÁM ĐỐC</b>  <i>(The Director of QUACERT)</i></p>
 <i>Ngô Quý Việt</i>	 <i>Phạm Hồng</i>	 <i>Nguyễn Nam Hải</i>

- \* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng tập thể CBCNV công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2012, đạt hiệu quả kinh doanh cao, quyết định số 424/QĐ-TCNS ngày 15/07/2012.
- \* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng tập thể CBCNV công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo kết quả thi đua 9 tháng đầu năm 2012 khu vực miền Nam, quyết định số 648/QĐ-TCNS ngày 17/10/2012.
- \* Tháng 10 năm 2012, Trung tâm Thông Tin Tín Dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đã xếp hạng tính dụng doanh nghiệp năm 2012 và bầu chọn công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh là doanh nghiệp trong “Top 1.000 doanh nghiệp năm 2012” là những DN có đóng góp lớn cho nền kinh tế, là những DN có kết quả xếp hạng tính dụng cao, hoạt động kinh doanh hiệu quả, được đánh giá theo quy mô, ngành nghề kinh doanh, tình hình quan hệ tín dụng và một số chỉ tiêu tài chính.





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM  
TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG

XẾP HẠNG TÍN DỤNG  
**TOP**  
**1000**  
DOANH NGHIỆP VIỆT NAM NĂM 2012

---

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG 2012

**Bảng 2.1: BẢNG TỔNG HỢP XẾP HẠNG TÍN DỤNG TOP 1000 DOANH NGHIỆP NĂM 2012**

STT	Tên Doanh Nghiệp	Mã CIC	Địa Bàn	NVCSH (tr.VND)	Doanh Thu (tr.VND)	XHTD 2012	Trang
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
840	Công ty Cổ phần Thành Nhơn	7900038425	Tp. Hồ Chí Minh	54,368	515,803	A+	305
841	Công ty Cổ phần Thép Trung Dũng	4800003067	Tp. Hồ Chí Minh	40,821	457,589	A+	305
842	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Sản xuất Hương Thủy	7900021293	Tp. Hồ Chí Minh	53,123	1,028,471	AA+	305
843	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành	7900004943	Tp. Hồ Chí Minh	265,835	311,135	AA+	305
844	Công ty Cổ phần Thương mại Học Môn	7900008347	Tp. Hồ Chí Minh	140,078	868,110	AA+	306
845	Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim	7900038213	Tp. Hồ Chí Minh	730,851	6,431,124	AA+	306
846	Công ty Cổ phần Thương mại No Va	7900030267	Tp. Hồ Chí Minh	25,710	818,391	BBB+	306
847	Công ty Cổ phần Thương mại XNK Thủ Đức	7900004639	Tp. Hồ Chí Minh	143,012	2,065,024	A+	306
848	Công ty Cổ phần TM và DV Cần Giờ	7900015447	Tp. Hồ Chí Minh	39,934	2,327,827	BBB+	307
849	Công ty Cổ phần Thương mại-Dịch vụ-Sản xuất Việt Thương	7900007143	Tp. Hồ Chí Minh	56,566	128,154	A+	307
850	Công ty Cổ phần Thế giới Di Động	7900035811	Tp. Hồ Chí Minh	298,370	5,309,863	AA+	307
851	Công ty Cổ phần Tám con Sư Tử	7900015257	Tp. Hồ Chí Minh	28,849	137,731	BBB+	307
852	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Truyền Thông Thanh Niên	7900027479	Tp. Hồ Chí Minh	125,295	365,523	BBB+	308
853	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Intimex	7900034928	Tp. Hồ Chí Minh	173,708	11,138,431	A+	308
854	Công ty Cổ phần Vi Na Cam	7900032027	Tp. Hồ Chí Minh	170,968	3,903,949	A+	308
855	Công ty Cổ phần XNK Petrolimex	7900001681	Tp. Hồ Chí Minh	210,921	2,790,112	A-	308
856	Công ty Cổ phần XNK hàng tiêu thụ Công nghiệp Sài Gòn	7900005751	Tp. Hồ Chí Minh	82,505	106,654	AA+	309
857	Công ty Cổ phần Kinh doanh khí hoá lỏng Miền Nam	7900018042	Tp. Hồ Chí Minh	745,314	5,764,165	A+	309
858	Công ty Cổ phần sách và thiết bị Trường học Tp. Hồ Chí Minh	7900009468	Tp. Hồ Chí Minh	90,372	218,600	AA+	309
859	Công ty Cổ phần thế giới số	7900016137	Tp. Hồ Chí Minh	233,566	2,356,042	A+	309
860	Công ty Cổ phần thực phẩm công nghệ Sài Gòn	7900003416	Tp. Hồ Chí Minh	84,020	2,647,755	BBB-	310
861	Công ty Cổ phần vật tư tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh	7900003415	Tp. Hồ Chí Minh	66,486	507,966	AA-	310
862	Công ty Cổ phần Đại Tân Việt	7900005578	Tp. Hồ Chí Minh	171,905	2,749,489	A+	310
863	Công ty Cổ phần Đầu tư Vinh Phát	7900007364	Tp. Hồ Chí Minh	249,571	1,034,972	BBB+	310
864	Công ty Cổ phần Đầu tư An Phong	7900004868	Tp. Hồ Chí Minh	249,196	1,269,452	A+	311
865	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khang Minh	7900032641	Tp. Hồ Chí Minh	69,325	691,189	BBB+	311
866	Công ty TNHH Cao Phong	7900015861	Tp. Hồ Chí Minh	28,616	3,223,674	A+	311
867	Công ty TNHH Khu Mua Sắm Đệ Nhất Phan Khang	7900013820	Tp. Hồ Chí Minh	46,672	1,799,648	BBB+	311
868	Công ty TNHH Kim Ngọc Phú	7900034337	Tp. Hồ Chí Minh	112,286	22,360,544	AA+	312
869	Công ty TNHH Kiến Vương	7900022834	Tp. Hồ Chí Minh	31,969	664,227	A+	312
870	Công ty TNHH MTV TM Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu	7900025458	Tp. Hồ Chí Minh	69,128	937,725	BBB+	312
871	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC)	7900003548	Tp. Hồ Chí Minh	1,252,273	111,052,361	A+	312
872	Công ty TNHH MTV TM và DV Dầu Khí Biển	7900033820	Tp. Hồ Chí Minh	46,448	877,334	BBB+	313

Trung tâm thông tin Tín dụng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam



**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK HÀNG TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN**

Tên giao dịch: Artex Saigon Import-Export Joint Stock Company For Fine Arts Handicrafts and Small Industry Products  
 Mã CIC: 7900005751  
 Địa chỉ: 3-5/1 Phan Văn Trường, P. Cầu Ông Lãnh, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08.38243378/38299078 Fax: 08.38292584  
 Năm thành lập: 1976  
 Ngành kinh tế CIC: Thương mại (trừ thương mại công nghiệp nặng)  
 Xếp hạng tín dụng 2012: AA+

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2011		
		Kết quả	SS với TB ngành	Số điểm
<b>CÁC CHỈ TIÊU THANH KHOẢN</b>				
1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,3	<	1
2. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,2	>	5
<b>CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG</b>				
3. Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	99,5	>	5
4. Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	13,3	<	5
5. Hiệu quả sử dụng tài sản	Lần	1,0	<	1
<b>CÁC CHỈ TIÊU CẢN NỢ</b>				
6. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	19,1	<	5
7. Nợ phải trả trên NVCSH	%	23,5	<	5
8. Nợ không đủ tiêu chuẩn trên Tổng dư nợ NH	%	0,0	<	5
<b>CÁC CHỈ TIÊU LỢI TỨC</b>				
9. Tổng lợi tức sau thuế trên DT	%	18,1	>	5
10. Tổng lợi tức sau thuế trên Tài sản cố	%	19,0	>	5
11. Tổng lợi tức sau thuế trên NVCSH	%	23,4	>	5

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HOÁ LÔNG MIỀN NAM**

Tên giao dịch: Petrovietnam Southern Gas Joint Stock Company  
 Mã CIC: 7900018042  
 Địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08.39100324 Fax: 08.39100097  
 Năm thành lập: 2000  
 Ngành kinh tế CIC: Thương mại (trừ thương mại công nghiệp nặng)  
 Xếp hạng tín dụng 2012: A+

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2011		
		Kết quả	SS với TB ngành	Số điểm
<b>CÁC CHỈ TIÊU THANH KHOẢN</b>				
1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	0,9	<	1
2. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,9	<	1
<b>CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG</b>				
3. Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	45,6	>	5
4. Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	39,8	<	5
5. Hiệu quả sử dụng tài sản	Lần	1,8	<	1
<b>CÁC CHỈ TIÊU CẢN NỢ</b>				
6. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	70,2	>	1
7. Nợ phải trả trên NVCSH	%	308,8	>	1
8. Nợ không đủ tiêu chuẩn trên Tổng dư nợ NH	%	0,0	<	5
<b>CÁC CHỈ TIÊU LỢI TỨC</b>				
9. Tổng lợi tức sau thuế trên DT	%	5,9	>	5
10. Tổng lợi tức sau thuế trên Tài sản cố	%	10,5	>	5
11. Tổng lợi tức sau thuế trên NVCSH	%	46,0	>	5

**CÔNG TY CP SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH**

Tên giao dịch: Book and Educational Equipment Joint Stock Company  
 Mã CIC: 7900009468  
 Địa chỉ: 223 Nguyễn Tri Phương, P. 9, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08.38554645, 08.38553118 Fax: 08.38564307  
 Năm thành lập: 1984  
 Ngành kinh tế CIC: Thương mại (trừ thương mại công nghiệp nặng)  
 Xếp hạng tín dụng 2012: AA+

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2011		
		Kết quả	SS với TB ngành	Số điểm
<b>CÁC CHỈ TIÊU THANH KHOẢN</b>				
1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	2,9	>	5
2. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,6	>	5
<b>CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG</b>				
3. Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,2	<	1
4. Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	43,7	<	5
5. Hiệu quả sử dụng tài sản	Lần	1,9	<	1
<b>CÁC CHỈ TIÊU CẢN NỢ</b>				
6. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	21,9	<	5
7. Nợ phải trả trên NVCSH	%	28,5	<	5
8. Nợ không đủ tiêu chuẩn trên Tổng dư nợ NH	%	0,0	<	5
<b>CÁC CHỈ TIÊU LỢI TỨC</b>				
9. Tổng lợi tức sau thuế trên DT	%	5,2	>	5
10. Tổng lợi tức sau thuế trên Tài sản cố	%	9,6	>	5
11. Tổng lợi tức sau thuế trên NVCSH	%	12,5	>	5

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SÓ**

Tên giao dịch: Digiworld Corporation  
 Mã CIC: 7900016137  
 Địa chỉ: 211 - 213 Võ Văn Tần, P. 5, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 08.39290059/9293332 Fax: 08.39290058/9290060  
 Năm thành lập: 1997  
 Ngành kinh tế CIC: Thương mại (trừ thương mại công nghiệp nặng)  
 Xếp hạng tín dụng 2012: A+

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2011		
		Kết quả	SS với TB ngành	Số điểm
<b>CÁC CHỈ TIÊU THANH KHOẢN</b>				
1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,3	<	1
2. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,6	<	1
<b>CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG</b>				
3. Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,5	<	1
4. Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	38,6	<	5
5. Hiệu quả sử dụng tài sản	Lần	2,8	>	5
<b>CÁC CHỈ TIÊU CẢN NỢ</b>				
6. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	72,1	>	1
7. Nợ phải trả trên NVCSH	%	258,0	>	1
8. Nợ không đủ tiêu chuẩn trên Tổng dư nợ NH	%	0,0	<	5
<b>CÁC CHỈ TIÊU LỢI TỨC</b>				
9. Tổng lợi tức sau thuế trên DT	%	2,4	>	5
10. Tổng lợi tức sau thuế trên Tài sản cố	%	6,8	>	5
11. Tổng lợi tức sau thuế trên NVCSH	%	24,4	>	5



\* Ngày 26/11/2012, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2012”, mã hồ sơ: 0230/TQS/2012 cho CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH.



+ Năm 2013:

\* Ngày 07/01/2013, Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp – Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam cấp “Chứng Thư Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp Năm 2012” số: CRC 106/TNDN.2012/V.01 cho công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh.

Doanh nghiệp được quyền, đặc quyền trong việc sử dụng Chứng thư thẩm định này trong các hoạt động giao dịch, sản xuất kinh doanh, đấu thầu và các hoạt động khác phù hợp với quy định của Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp, pháp luật Nhà nước CHXHCN Việt Nam và thông lệ quốc tế.

\* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp đơn vị xuất sắc của NXBGDVN cho công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh, đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống NXBGDVN năm 2012, quyết định số 86/QĐ-TCNS ngày 21/01/2013.

\* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng lãnh đạo và CBCNV công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh đã có nhiều thành tích trong quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp vào thành tích chung của NXBGDVN năm 2012, quyết định số 183/QĐ-TCNS ngày 02/02/2013.

\* Nhận bằng khen của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo tặng công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ phát hành sách năm 2012, ghi sổ bằng khen số 801/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2013.

\* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh, đơn vị đã được Bộ Giáo Dục và Đào Tạo tặng bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác Phát hành sách và thiết bị giáo dục năm 2012, quyết định số 289/QĐ-TCNS ngày 12/3/2013.

\* Ngày 12/7/2013, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2013”, mã hồ sơ: 13-0105/TQS cho CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH.



## Certificate of Registration

This is certify that



ISO 9001 : 2008

### **Ho Chi Minh City Book And Educational Equipment Joint Stock Company**

**Main Activity: Trading textbooks, manufacturing  
and supplying school equipments and teaching equipments.**

*has been assessed and registered by VietnamEnterprises network  
& meets the criteria of international competitiveness as credit rating system of TQS  
"Trusted Quality Supplier - Nhà cung cấp Chất lượng 2013".*

Certificate No.: 105-TQS-2013

Date: November 27, 2013 - Valid until: November 27, 2014

  
Global Strategic Advisor  
Trusted Quality Supplier  
Vietnam Enterprises Network  
Vietnam Enterprises Institute



**Le Phước Kiem**  
Lead Auditor # 1199600 IRCA  
Ph.D Candidate, Vice Rector  
Vietnam Enterprises Institute



World Trade Alliance  
[www.vietnamenterprises.vn](http://www.vietnamenterprises.vn)

+ Năm 2014:

- \* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng tập thể công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh, đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ triển khai tổ chức thành công Hội nghị Thiết bị Giáo dục năm 2014, quyết định số 14/QĐ-TCNS ngày 07/01/2014.
- \* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng tặng cúp đơn vị xuất sắc trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam năm 2013 cho công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh, quyết định số 28/QĐ-TCNS ngày 13/01/2014.
- \* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng và tặng Cờ thi đua cho công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2013, quyết định số 33/QĐ-TCNS ngày 13/01/2014.
- \* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng lãnh đạo và CBCNV công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh đã có nhiều thành tích trong quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp vào thành tích chung của Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam năm 2013, quyết định số 82/QĐ-TCNS ngày 20/01/2014.
- \* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. Hồ Chí Minh đã hoàn thành, nộp báo cáo tài chính của đơn vị năm 2013 sớm và thực hiện tốt chủ trương huy động vốn của Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam phục vụ công tác quản lý, điều hành, quyết định số 220/QĐ-NXBGDVN ngày 23/01/2014.
- \* Ngày 22/9/2014, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2014”, mã hồ sơ: 082/TQS/2014 cho CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH.
- \* Ngày 20/10/2014, Viện Nghiên Cứu Kinh Tế cấp Chứng Nhận Đánh Giá Quốc Tế Độc Lập cho CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH là DOANH NGHIỆP CHẤT LƯỢNG Qmix 100:2014, mã công nhận/ Global GTA business code: 0301325347.

+ Năm 2015:

- \* Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì cho Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 3434/QĐ-CTN ngày 25 tháng 12 năm 2014
- \* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc năm 2014 theo Quyết định số 78/QĐ-TCNS ngày 20/01/2015.
- \* Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng và tặng Cúp đặc biệt xuất sắc cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, một trong ba đơn vị dẫn đầu trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam năm 2014 theo Quyết định số 82/QĐ-TCNS ngày 20/01/2015.
- \* Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ phát hành sách, thiết bị giáo dục và thư viện trường học năm 2014 theo Quyết định số 870/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2015.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

\_ Ngành nghề kinh doanh:

. Mua bán sách giáo khoa;

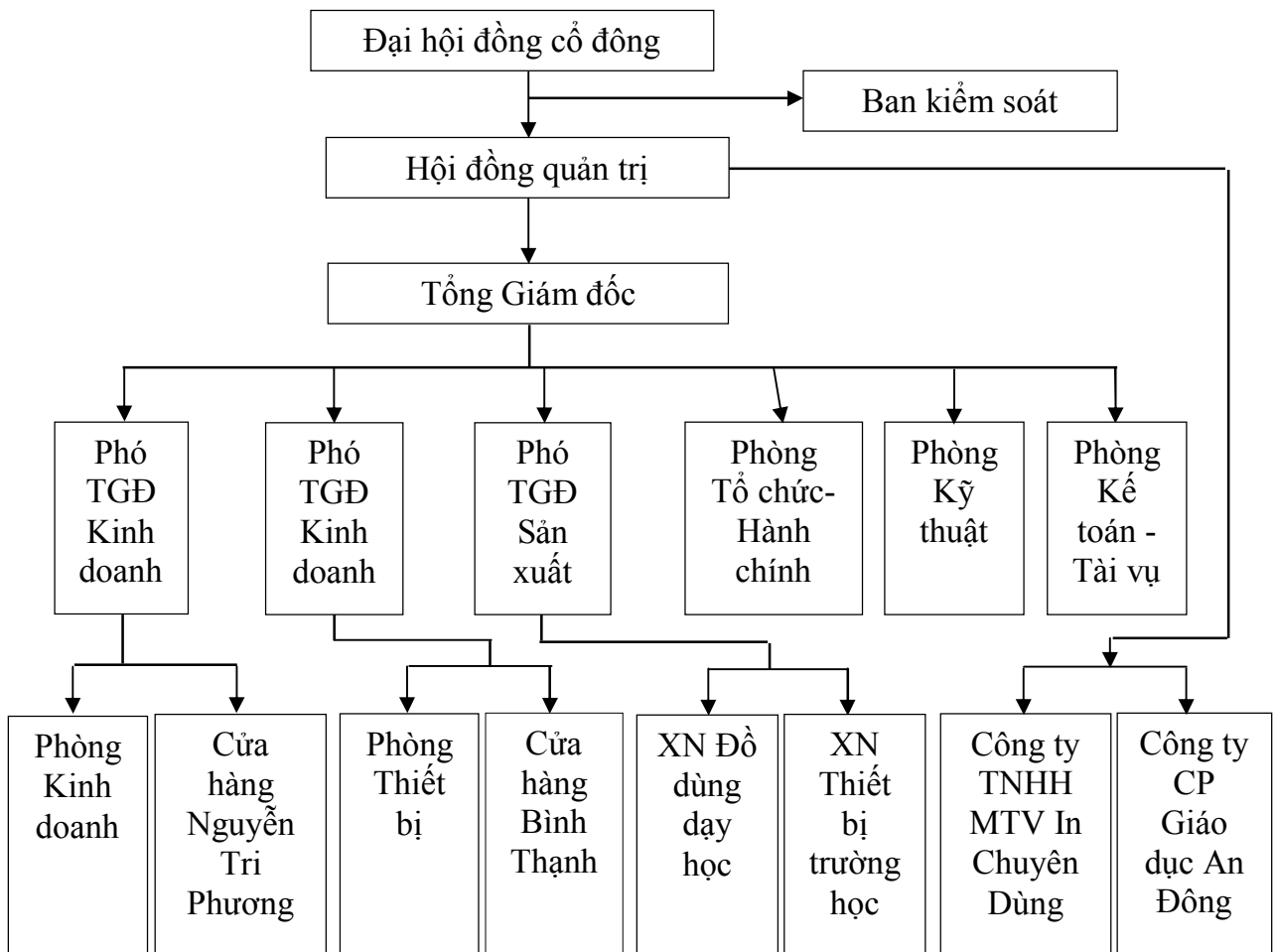


- . Sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học;
- . Mua bán sách giáo khoa. Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm làm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- . In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường. In nhãn hiệu, bao bì.
- . Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- . Sản xuất đồ chơi trẻ em (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở, trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội);
- . Sản xuất phim video;
- . Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- . Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- . Giáo dục tiểu học;
- . Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- . Đào tạo nghề;
- . Cho thuê văn phòng;
- . Giáo dục mầm non.

\_ Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Bình Thuận, An Giang, Tây Ninh, Đồng Nai, Tiền Giang...

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

\_ Mô hình quản trị:





\_ Cơ cấu bộ máy quản lý:

✚ *Đại hội đồng cổ đông:*

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

✚ *Hội đồng quản trị:*

Gồm 5 thành viên. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

✚ *Ban kiểm soát:*

Gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị và Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty.

✚ *Tổng Giám đốc:*

Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

✚ *Phó Tổng Giám đốc phụ trách công ty con công ty cổ phần giáo dục An Đông:*

Chịu sự quản lý của Tổng Giám đốc, là người điều hành, chịu trách về hoạt động của công ty con công ty cổ phần giáo dục An Đông.

✚ *Phó Tổng Giám đốc kinh doanh:*

Chịu sự quản lý của Tổng Giám đốc, là người điều hành, chịu trách về hoạt động kinh doanh của Công ty.

✚ *Phó Tổng Giám đốc sản xuất:*

Chịu sự quản lý của Tổng Giám đốc, là người điều hành, chịu trách về hoạt động sản xuất của Công ty.

✚ *Phòng Tổ chức hành chính:*

Tổ chức công tác quản lý nhân sự, văn thư và các công việc liên quan khác của Công ty.

✚ *Phòng Kế toán – Tài vụ:*

Tổ chức công tác kế toán, hoạt động tài chính của toàn Công ty, hạch toán các nghiệp vụ kế toán, lập báo cáo tài chính, quản lý, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

✚ *Phòng Kinh doanh:*

Tổ chức quản lý kinh doanh sách, ấn phẩm nhà trường.

✚ *Phòng Thiết bị:*

Khai thác và nhập hàng thiết bị trường học và đồ dùng dạy học, cung cấp hàng hóa.

✚ *Phòng Kho vận:*

Phụ trách đội xe, vận chuyển hàng hóa, thành phẩm. Quản lý kho thiết bị.

✚ *Phòng Kỹ thuật:*

Phụ trách các công việc như lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, hướng dẫn sử dụng cho các sản phẩm thiết bị trường học...; sửa chữa các thiết bị văn phòng trong Công ty.

**Xí nghiệp đồ dùng dạy học:**

Sản xuất các đồ dùng dạy học theo Danh mục của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo như thiết bị nhà trẻ, trường mẫu giáo, tiểu học, đồ chơi trẻ em...

**Xí nghiệp Thiết bị trường học:**

Sản xuất các thiết bị trường học, thiết bị văn phòng như bàn, tủ, ghế, kệ cho các phòng học, phòng thí nghiệm...

**Các công ty con:**

Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
Công ty cổ phần Giáo Dục An Đông	780 Nguyễn Kiệm, quận Phú TP.HCM	Chuyên về giáo dục và giảng dạy, đã thành lập trường THCS - THPT Trung - Nguyễn Huệ	5.230.000.000 đồng	52,77%

**5. Định hướng phát triển:**

**Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM vẫn tiếp tục là đơn vị hậu cần cho ngành giáo dục, lấy kinh doanh làm phương tiện và Công ty sẽ phát triển theo hướng đa ngành một cách vững chắc.

**Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường mua sắm mới máy móc, thiết bị mới để sản phẩm do Công ty sản xuất ra có chất lượng tốt.

Trong sản xuất: Tiếp tục phát triển các mặt hàng thiết bị phòng thí nghiệm, phòng bộ môn, các dụng cụ dạy và học từ mẫu giáo đến trung học phổ thông, cả lĩnh vực dạy nghề. Tăng cường phát triển mảng thiết bị nội thất học đường và văn phòng bằng nhiều loại vật liệu cho phù hợp với nhu cầu thực tế. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ cố gắng phát triển thêm trong lĩnh vực phục vụ như: phần mềm, băng đĩa, tranh ảnh, ... để phục vụ ngành giáo dục ngày một hiệu quả hơn.

Tăng cường dần năng lực sản xuất các mặt hàng thiết bị và đồ dùng dạy học, đồ chơi nhà trẻ - mẫu giáo trong nhà và ngoài trời để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Tận dụng và phát huy tối đa thế mạnh sẵn có từ nhiều năm qua của đơn vị như: lượng khách hàng truyền thống, mối quan hệ tốt đẹp với các trường, phòng giáo dục, ... để tạo nên nét đặc thù riêng của Công ty.

Trong kinh doanh: Tăng cường khâu bán lẻ bằng cách phát triển hệ thống cửa hàng, trước mắt là tại thị trường TP.HCM và sẽ tiến dần mở rộng ra các nơi trên lãnh thổ Việt Nam, có thể do Công ty đứng ra kinh doanh hoặc có thể liên kết với các tỉnh bạn làm đại lý để phát hành sản phẩm của Công ty.

**Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Di dời dần các xí nghiệp về các khu công nghiệp, tránh ô nhiễm trong khu vực dân cư sinh sống.

Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm có chất lượng, đồng thời có tính năng sử dụng lắp lẫn các chi tiết sản phẩm có thể dùng chung cho nhiều thí nghiệm để sản phẩm sử dụng bền và tiết kiệm chi phí cho xã hội, cho nhà trường và cho học sinh.

## 6. Các rủi ro:

### \_ Tính cạnh tranh trên thị trường

Nhìn chung, Công ty đã có thời gian hoạt động rất lâu nên đã tạo được uy tín thương hiệu trên thị trường. Tuy nhiên ở Công ty vẫn tồn tại một số rủi ro sau:

- . Cơ sở vật chất cũ, xuống cấp, không thích hợp đối với trung tâm mua bán hiện đại.
- . Các đơn vị sản xuất còn cách xa về mặt địa lý, gây tốn kém trong công tác sản xuất dây chuyền và vận chuyển trong tiêu thụ.
- . Nếu Công ty không còn ở vị thế độc quyền thì có thể sẽ ảnh hưởng tới doanh thu. Hiện tại nạn in lậu sách giáo khoa vẫn còn và tại TPHCM hiện có khá nhiều nhà in có năng lực lớn, có quan hệ truyền thống với NXBGDVN. Các đơn vị này sẵn sàng đấu thầu, do đó tạo nên sự cạnh tranh khá gay gắt.

⇒ Mặc dù, Công ty đã có uy tín trên thị trường nhưng hiện tại Công ty vẫn không ngừng cải tiến, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật để tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh nhằm tăng tính cạnh tranh so với các công ty bạn. Bên cạnh đó, Công ty còn tăng cường khả năng chăm sóc khách hàng bằng các chương trình khuyến mãi, hậu mãi nhằm thu hút được nhiều khách hàng và ngày càng mở rộng thị trường bằng cách mở thêm nhiều cửa hàng ở nhiều nơi để phục vụ khách hàng. Từ đó Công ty sẽ mở rộng được thị phần trên thị trường, đạt doanh thu cao tạo hiệu quả hơn cho hoạt động kinh doanh và xa hơn nữa là Công ty sẽ có một vị thế vững mạnh trên thị trường để cạnh tranh với các công ty khác.

### \_ Phạm vi đa dạng hóa sản phẩm.

Hiện ở Công ty đang sản xuất, kinh doanh khá nhiều chủng loại sản phẩm nhưng vẫn còn tồn tại những mặt hàng đã lỗi thời so với thị trường và chưa khai thác hết những sản phẩm trên thị trường. Chính vì điều này đã làm cho rủi ro kinh doanh ở Công ty sẽ bị cao.

⇒ Vì vậy, đối với Công ty chúng ta hiện nay thì bên cạnh việc quan tâm đến khách hàng, Công ty cũng phải không ngừng nghiên cứu thêm nhiều chủng loại sản phẩm mới để mở rộng phạm vi sản xuất, kinh doanh từ đó sẽ tăng được tính cạnh tranh hơn trên thị trường và mang lại hiệu quả kinh doanh cao hơn. Chẳng hạn, bên cạnh việc cung ứng SGK thì công ty còn mở rộng thêm việc sản xuất, kinh doanh sách tham khảo các loại, ấn phẩm các loại, còn kinh doanh nhiều mặt hàng đồ chơi cho trẻ em,... Còn về hàng thiết bị thì Công ty đã và đang sản xuất, kinh doanh rất nhiều chủng loại hàng để đáp ứng cho chương trình giáo dục. Ngoài ra, Công ty còn không ngừng nghiên cứu để cải tiến sản phẩm và tung ra thị trường nhiều loại sản phẩm mới để hỗ trợ cho việc giảng, dạy học tập trong nhà trường.

### \_ Biến động về nhu cầu

Hiện trên thị trường có sự biến động về nhu cầu khá cao, chương trình giáo dục cải tiến hàng năm cho nên nhu cầu về sản phẩm cũng thay đổi mạnh.

⇒ Do đó, để hạn chế được rủi ro sụt giảm doanh thu do biến động nhu cầu này Công ty đã tiến hành nghiên cứu thị trường, cập nhật những thông tin, quy định mới của Nhà nước để kịp thời điều chỉnh trong quá trình sản xuất cũng như kinh doanh cho phù hợp. Từ đó sẽ hạn chế được những sản phẩm lạc hậu, lỗi thời so với thị trường và kịp thời đưa ra thị trường những sản phẩm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng dẫn đi đến ổn định và gia tăng doanh thu cho Công ty.

**\_ Tính biến đổi về giá bán và chi phí đầu vào**

Hiện tại, do ảnh hưởng của tình hình giá cả biến động rất mạnh. Vì thế, chi phí đầu vào của Công ty luôn biến động mạnh làm ảnh hưởng lớn đến sản lượng tiêu thụ làm tăng rủi ro kinh doanh ở Công ty.

⇒ Để khắc phục được tình trạng này thì Công ty đã đề ra chiến lược sản xuất, kinh doanh kịp thời. Về sản xuất thì Công ty đã có chủ trương lập kế hoạch sản xuất cụ thể từ đó dự trù được nguyên, vật liệu đầu vào, có kế hoạch đặt hàng và dự trữ hàng trước nhằm ổn định được chi phí đầu vào và có đủ nguyên, vật liệu cho quá trình sản xuất được liên tục và đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường. Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng vào việc ứng dụng máy móc hiện đại, nâng cao tay nghề cho công nhân nhằm gia tăng năng suất trong sản xuất để cắt giảm chi phí sản xuất. Từ việc ổn định được chi phí đầu vào nên Công ty có thể đưa ra giá bán vừa phải để thu hút được nhiều khách hàng, gia tăng doanh thu, lợi nhuận để cạnh tranh với các Công ty khác.

**II. Tình hình hoạt động trong năm:**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**\_ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm**

Đơn vị tính: Tỷ đồng.

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2013	KẾ HOẠCH 2014	THỰC HIỆN 2014		
			SỐ TIỀN	% TH2014/TH2013	%TH2014/KH2014
1/ DOANH THU	279,9	240	281,29	100,49	117,20
Trong đó:					
_ Thiết bị	154,77	140	150,26	97,09	107,33
_ Sách	98	90	100,6	102,65	111,78
_ Giảng dạy	18,06	10	16,90	93,58	169
_ In	4,21		1,95	46,31	100
_ Khác	4,3		14,36	333,95	100
2/ CHI PHÍ	263,43	226,4	264,10	100,25	116,65
3/ LỢI NHUẬN	15,92	13,6	17,19	107,98	126,39

\_ Đối với báo cáo hợp nhất của Công ty mẹ với các công ty con là: công ty CP Giáo Dục An Đông, công ty TNHH 1 TV In Chuyên Dùng và công ty liên kết là Công ty cổ phần Sách – Thiết Bị Giáo Dục Tây Ninh thì:

+ So với năm 2013, doanh thu năm 2014 là 281,29 tỷ đồng, tăng 1,39 tỷ đồng tức tăng 0,49% và lợi nhuận tăng là 1,27 tỷ đồng tương ứng tăng 7,98%.

+ Nếu so với kế hoạch năm 2014 thì doanh thu tăng là 41,29 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng là 17,2% và lợi nhuận tăng là 3,59 tỷ đồng và tỷ lệ tăng là 26,39%.



Số cổ phần nắm giữ	8.000 cổ phiếu
Số cổ phần của những người có liên quan: Vợ Trần Thị Tuyết Sương, đang sở hữu	3.590 cổ phiếu
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

**Ông Lê Kế Đức**

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam	Quê quán	Kiên Giang
Ngày tháng năm sinh	06/01/1953	Địa chỉ thường trú	26 Đường 41 – P. Thảo Điền – Quận 2 – TP.HCM
Nơi sinh	Kiên Giang	Số điện thoại cơ quan	(08) 8 554 645
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Đại học sư phạm

**Quá trình công tác:**

- ✓ 10/1975 – 06/1976: Giáo Viên trường Phù Đổng – Q. Bình Thạnh
- ✓ 07/1976 – 07/1980: Bí thư Đoàn – Hiệu Phó Trường Hà Huy Tập – Q. Bình Thạnh
- ✓ 08/1980 – 07/1982: Đi học trường Cán bộ quản lý
- ✓ 08/1982 – 10/1985: Cán bộ Kế hoạch Tổng hợp – P. Giáo dục – Đào tạo Q. Bình Thạnh
- ✓ 11/1985 – 09/1988: Cán bộ Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em
- ✓ 10/1988 – 03/1993: Cán bộ Công ty Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
- ✓ 04/1993 – 06/1996 : Trưởng phòng Thiết bị – Công ty Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
- ✓ 10/1996 – 6/2006 : Phó Giám đốc Công ty Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
- ✓ 07/2006 – nay : Ủy viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP.HCM

Chức vụ hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty - Phó Tổng Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	9.110 cổ phiếu
Số cổ phần của những người có liên quan	Vợ: Nguyễn Bạch Hoa, sở hữu: 5.700 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty:	không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	không

**Ông TỪ TRUNG ĐÀN****Phó Tổng Giám đốc**

<b>Giới tính</b>	<b>Nam</b>	<b>Quê quán</b>	<b>Đà Nẵng</b>
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	<b>26/04/1975</b>	<b>Địa chỉ thường trú</b>	<b>541/48 Sư Vạn Hạnh – P.13 –Q.10 Quận 10 – TP.HCM</b>
<b>Nơi sinh</b>	<b>Cần Thơ</b>	<b>Số điện thoại cơ quan</b>	<b>(08) 8 554 645</b>
<b>Quốc tịch</b>	<b>Việt Nam</b>	<b>Trình độ văn hóa</b>	<b>12/12</b>
<b>Dân tộc</b>		<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>Đại học</b>

**Quá trình công tác:**

- ✓ 1997 – 2004: Nhân viên phòng Thiết Bị - Cty Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
- ✓ 2004 – 2006: Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Nghiệp Vụ - Cty Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
- ✓ 2006 – 2008: Phó Trưởng phòng Bán Lẻ - Cty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
- ✓ 2008 – 02/2014: Trưởng phòng Thiết Bị – Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
- ✓ 03/2014 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc – Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM

<b>Chức vụ hiện nay</b>	<b>Phó Tổng Giám đốc</b>
-------------------------	--------------------------

<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	<b>239.100 cổ phiếu</b>
---------------------------	-------------------------

<b>Số cổ phần của những người có liên quan:</b>	<b>không</b>
---	--------------

<b>Các khoản nợ đối với Công ty:</b>	<b>không</b>
--------------------------------------	--------------

<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</b>	<b>không</b>
---	--------------

**Ông PHAN XUÂN HIẾN****Phó Tổng Giám đốc**

<b>Giới tính</b>	<b>Nam</b>	<b>Quê quán</b>	<b>Quảng Bình</b>
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	<b>09/03/1961</b>	<b>Địa chỉ thường trú</b>	<b>133C Lê Lợi, P.3, Q. Gò Vấp, TP.HCM</b>

<b>.Nơi sinh</b>	<b>Nha Trang</b>	<b>Số điện thoại cơ quan</b>	<b>(08) 38 554 645</b>
<b>Quốc tịch</b>	<b>Việt Nam</b>	<b>Trình độ văn hóa</b>	<b>12/12</b>
<b>Dân tộc</b>	<b>Kinh</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>Đại học ngành Hóa Lý kim loại</b>
<b>Quá trình công tác:</b>			
<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ <b>04/1987 – 06/1990: Cán bộ Trung tâm Phân tích và Thí nghiệm.</b></li> <li>✓ <b>07/1990 – 09/1992: Nhân viên công ty Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM.</b></li> <li>✓ <b>10/1992 – 03/1995: Phó Trưởng phòng Thiết Bị công ty Sách và TBTH TPHCM</b></li> <li>✓ <b>04/1995 – 03/1997: Tu nghiệp tại trường đại học Á Châu – Nhật Bản</b></li> <li>✓ <b>04/1997 – 05/1997: Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị trường học TPHCM</b></li> <li>✓ <b>06/1997 – 06/2006: Trưởng phòng Thiết Bị công ty Sách và Thiết bị trường học TPHCM</b></li> <li>✓ <b>07/2006 – 02/2008: Trưởng phòng Thiết Bị công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học TPHCM</b></li> <li>✓ <b>03/2008 – nay: Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học TPHCM</b></li> </ul>			
<b>Chức vụ hiện nay</b>	<b>Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học TPHCM.</b>		
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	<b>70 cổ phiếu</b>		
<b>Số cổ phần của những người có liên quan: Vợ Nguyễn Thị Kim Phượng, đang sở hữu 0 cổ phiếu</b>			
<b>Các khoản nợ đối với Công ty: Không</b>			
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không</b>			



## Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh

### Kế toán trưởng

<b>Giới tính</b>	Nữ	<b>Quê quán</b>	Cát Tân, Phù Cát, Bình Định
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	25/02/1980	<b>Địa chỉ thường trú</b>	146 Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận Gò Vấp, TP.HCM
<b>Nơi sinh</b>	Quy Nhơn	<b>Số điện thoại cơ quan</b>	(08) 38 554 645
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam	<b>Trình độ văn hóa</b>	12/12
<b>Dân tộc</b>	Kinh	<b>Trình độ chuyên môn</b>	Đại học Kinh Tế - thành phố Hồ Chí Minh

#### Quá trình công tác:

- ✓ 08/2003 – 02/2008: Nhân viên Phòng Kế toán tài vụ Công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học thành phố Hồ Chí Minh.
- ✓ 03/2008 – 01/2015: Phó trưởng Phòng Kế toán tài vụ Công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học thành phố Hồ Chí Minh.
- ✓ 02/2015 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP.HCM

**Chức vụ hiện nay** Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TPHCM.

**Số cổ phần nắm giữ** 12.090 cổ phiếu

**Số cổ phần của những người có liên quan:** Không

**Các khoản nợ đối với Công ty:** Không

**Lợi ích liên quan đối với Công ty:** Không

- \_ Những thay đổi trong Ban điều hành: Thay đổi Tổng Giám đốc, chuyển từ ông Từ Văn Sơn sang ông Ngô Trần Vinh và chuyển từ ông Ngô Trần Vinh sang ông Trần Văn Hưng.
- \_ Số lượng cán bộ, nhân viên: Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
  - + Số lượng CB-CNV: 293 người
  - + Bình quân thu nhập của CB-CNV là: 8,23 triệu đồng/ người/ tháng.
  - + Chính sách đối với người lao động: Ngoài thu nhập từ lương và thưởng Người lao động còn được hưởng một số chế độ phúc lợi khác như:
    - \* Tham quan nghỉ mát hàng năm;
    - \* Hỗ trợ một ít chi phí khi bệnh hoặc gia đình có tang, cũng như quà mừng cưới khi Người lao động lập gia đình;
    - \* Trợ cấp ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức;
    - \* Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm;
    - \* Hỗ trợ một phần chi phí học tập nâng cao trình độ chuyên môn;

- \* Trợ cấp thôi việc khi nghỉ việc hoặc trợ cấp khi Người lao động nghỉ hưu;
- \* Tặng quà cho các đối tượng và con vào các dịp lễ như: 8/3, 20/10, 01/6, 22/12, Tết Trung Thu, ...
- \* Mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể công nhân viên của Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án trong năm 2014:

#### a/ Các khoản đầu tư lớn:

- \_ Tăng cường đầu tư mua sắm máy móc thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất và giảm bớt công lao động: 3,52 tỷ đồng.
- \_ Đầu tư phát triển cơ sở vật chất để kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển của đơn vị: chi phí sửa chữa cơ sở vật chất là: 2,25 tỷ đồng. Trong đó:
  - + Sửa chữa, cải tạo tòa nhà tại 780 Nguyễn Kiệm, quận Phú Nhuận, TP.HCM để mở cơ sở 3 của trường THCS-THPT Quang Trung Nguyễn Huệ trực thuộc công ty con là công ty CP GD An Đông
  - + Sửa chữa, cải tạo Cửa hàng Sách và Thiết Bị Bình Thạnh.
  - + Cải tạo kho, cửa hàng Sách và Thiết Bị Nguyễn Tri Phương.
- \_ Đầu tư vào công ty cổ phần Sách-Thiết Bị Giáo Dục Tây Ninh

#### b/ Các công ty con:

Tên Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
Công ty cổ phần giáo Dục An Đông	780 Nguyễn Kiệm, quận Phú Nhuận TP.HCM	Chuyên về giáo dục và giảng dạy, đã thành lập trường THCS – THPT Quang Trung - Nguyễn Huệ	19,88 tỷ đồng	0,588 tỷ đồng

### 4. Tình hình tài chính trong năm 2014:

#### a/ Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Đồng	142.660.581.884	142.732.961.278	0,05
Doanh thu thuần	Đồng	275.673.178.096	267.328.648.375	(3,03)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	15.006.431.880	10.650.423.393	(29,03)
Lợi nhuận khác	Đồng	909.432.902	5.780.448.312	535,61
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	15.915.864.782	17.189.231.255	8,00
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	13.439.014.067	14.397.965.632	7.14
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	15,00	13,00	(2,00)

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1,75	2,13	
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1,20	1,43	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,38	0,33	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,64	0,51	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	6,70	6,33	
Giá vốn hàng hóa/ Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,93	1,87	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/ Doanh thu thuần	0,05	0,05	
+ Hệ số LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,16	0,16	
+ Hệ số LN sau thuế/ Tổng tài sản	0,09	0,10	
+ Hệ số LN từ HĐ kinh doanh/ DT thuần	0,05	0,04	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 06/01/2015.

a/ Cổ phần:

\_ Tổng số cổ phần phổ thông hiện đang lưu hành: 5.665.530 cổ phần.

\_ Số cổ phần được chuyển nhượng tự do: 5.665.530 cổ phần.

b/ Cơ cấu cổ đông: Có tổng cộng là 657 cổ đông sở hữu cổ phần của công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. HCM

\_ Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

+ Cổ đông lớn có tỷ lệ sở hữu trên 5% vốn điều lệ: Công ty TNHH MTV NXB Giáo Dục Việt Nam, với số lượng cổ phiếu hiện đang nắm giữ là: 2.976.768 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ là 52,54%.

+ Cổ đông lớn có tỷ lệ sở hữu trên 5% vốn điều lệ: Công ty cổ phần Đầu Tư Kim Cương, với số lượng cổ phiếu hiện đang nắm giữ là: 425.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ là 7,5%.

+ Cổ đông nhỏ: 655 cổ đông.

\_ Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:

+ Cổ đông là tổ chức: 38 cổ đông.

+ Cổ đông cá nhân: 619 cổ đông.

\_ Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:

+ Cổ đông nước ngoài: 6 cổ đông.

+ Cổ đông trong nước: 651 cổ đông.

\_ Cổ đông Nhà Nước và các cổ đông khác:

+ Cổ đông Nhà Nước: 01 cổ đông.

+ Các cổ đông khác: 656 cổ đông.

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2014 không có.

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ:

+ Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ đông.

+ Liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2014:

. Bán đợt 1 từ ngày 03/9/2014 đến ngày 02/10/2014: 100.000 cổ phiếu.

. Bán đợt 2 từ ngày 18/11/2014 đến ngày 17/12/2014: 184.500 cổ phiếu.

e/ Các chứng khoán khác: Không có.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh:

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2013	KẾ HOẠCH 2014	THỰC HIỆN 2014		
			SỐ TIỀN	% TH2014/TH2013	%TH2014/KH2014
1/ DOANH THU	279,9	240	281,29	100,49	117,20
Trong đó:					
_ Thiết bị	154,77	140	150,26	97,09	107,33
_ Sách	98	90	100,6	102,65	111,78
_ Giảng dạy	18,06	10	16,90	93,58	169
_ In	4,21		1,95	46,31	100
_ Khác	4,3		14,36	333,95	100
2/ CHI PHÍ	263,43	226,4	264,10	100,25	116,65
3/ LỢI NHUẬN	15,92	13,6	17,19	107,98	126,39

\_ Đối với báo cáo hợp nhất của Công ty mẹ với các công ty con là: công ty CP Giáo Dục An Đông và công ty TNHH 1 TV In Chuyên Dùng và công ty liên kết là Công ty cổ phần Sách – Thiết Bị Giáo Dục Tây Ninh thì:

+ So với năm 2013, doanh thu năm 2014 là 281,29 tỷ đồng, tăng 1,39 tỷ đồng tức tăng 0,49% và lợi nhuận tăng là 1,27 tỷ đồng tương ứng tăng 7,98%.

+ Nếu so với kế hoạch năm 2014 thì doanh thu tăng là 41,29 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng là 17,2% và lợi nhuận tăng là 3,59 tỷ đồng và tỷ lệ tăng là 26,39%.

2. Tình hình tài chính:

a/ Tình hình tài sản: Phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Năm 2014/ năm 2013 tương ứng các tỷ lệ đã nêu ở phần trên về năng lực hoạt động của Công ty là:

- + Vòng quay hàng tồn kho 6,33 vòng/ 6,70 vòng tức là vòng quay hàng tồn kho năm 2014 chậm hơn vòng quay năm 2013 và từ đó làm tăng một phần chi phí sử dụng vốn cho hàng tồn kho, tăng diện tích kho sử dụng để lưu trữ hàng.
  - + Hệ số doanh thu thuần/ tổng tài sản là 1,87 so với 1,93 tức là 1 đồng tài sản năm 2014 bỏ ra thu được 1,87 đồng doanh thu thuần và năm 2013 cũng bỏ ra 1 đồng tài sản nhưng thu lại được là 1,93 đồng doanh thu thuần, điều này cho thấy hiệu quả sử dụng 1 đồng tài sản năm 2013 có hiệu quả hơn năm 2014.
- b/ Tình hình nợ phải trả: Trong phần chỉ tiêu về cơ cấu vốn thì hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2014 là 0,51, tức là nguồn vốn của Công ty đủ sức để trang trải mọi khoản nợ và đảm bảo an toàn so với hệ số 0,50 là hệ số dùng để đối chiếu.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công nhân viên trong công ty đoàn kết, nhiệt tình, triệt để tiết kiệm, giảm chi phí để tăng hiệu quả.
- Công ty có đội ngũ công nhân lành nghề nên sản phẩm làm ra đảm bảo chất lượng và giữ vững thương hiệu.
- Lãnh đạo công ty đánh giá tốt tình hình, đồng thời theo dõi sát tiến độ sản xuất kinh doanh để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót.
- Lãnh đạo công ty mạnh dạn quyết định tăng cường đầu tư máy móc thiết bị, giảm công lao động, nhưng năng suất vẫn tăng.
- Tăng cường công tác quản trị và giám sát tài chính, kiểm quỹ thường xuyên mỗi ngày để tránh những điều đáng tiếc có thể xảy ra, tích cực thu hồi công nợ, thu tiền bán hàng nhanh để giảm chi phí và kịp thời cung ứng vốn cho sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục khắc phục và hoàn thiện dần mô hình bán hàng theo dạng mở và gia tăng bán lẻ, phục vụ khách hàng nhanh, gọn và hiệu quả hơn.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục củng cố tổ chức, sắp xếp bộ máy và củng cố nhân sự.
- Tập trung đầu tư trang thiết bị, máy móc hiện đại cho hai xí nghiệp.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng ngừa rủi ro tài chính.
- Tích cực tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngày công lao động, điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, ...
- Xây dựng, củng cố và hoàn chỉnh hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đối với các xí nghiệp và toàn Công ty
- Tiếp tục đầu tư nhà xưởng tại Bình Dương để phát triển thiết bị giáo dục nhà trẻ, mẫu giáo.
- Liên kết, mở rộng mua bán với nhiều công ty và nhiều đối tượng.
- Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ hỗ trợ như: Hướng dẫn tập huấn sử dụng thiết bị; sửa chữa, bảo hành, bảo trì máy móc thiết bị; gia công, lắp đặt,....
- Tăng cường công tác quản lý và tiếp thị, quảng bá sản phẩm, thương hiệu của Công ty đến khách hàng bằng nhiều hình thức như :
  - + Củng cố và tăng cường tiện ích website của công ty để quảng bá đến với nhiều khách hàng hơn.
  - + Quảng cáo trên báo, đài, các chương trình tài trợ,...

- + Tiếp thị trực tiếp đến các trường học, phòng giáo dục.
- + Tham gia các chương trình : hội chợ, triển lãm, trưng bày tại các hội nghị của Ngành.
- + Tổ chức các chương trình giảm giá trong mùa khai giảng năm học.
- + Nêu cao tinh thần phục vụ khách hàng : ân cần – niềm nở - chu đáo.
- Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ với những khách hàng thân thiết sẵn có.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:
  - \_ Nội bộ CB-CNV trong Công ty đoàn kết, nhất trí cao, tạo thành sức mạnh để cùng tiến trong sản xuất, kinh doanh.
  - \_ Thực hiện nội quy, kỷ luật nội bộ tốt giúp giải quyết công việc hiệu quả và nhanh chóng.
  - \_ Tinh thần làm việc với ý thức trách nhiệm cao nên công việc được giải quyết với chất lượng tốt.
  - \_ Tổng kết cả năm, Công ty đã đạt được thành tích cao, vượt các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận cả về kế hoạch đã đề ra lẫn so với cùng kỳ năm trước.
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:
  - \_ Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc đã nghiêm chỉnh thực hiện các chiến lược kinh doanh do Hội đồng quản trị đã đề ra.
  - \_ Khi gặp vướng mắc trong điều hành, Tổng Giám đốc xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết công việc.
  - \_ Quan hệ giữa chỉ đạo của Hội đồng quản trị và điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc hài hòa và ăn ý, giúp cho công việc trong công ty được giải quyết nhanh chóng và đạt hiệu quả cao.
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:
  - \_ Ổn định tổ chức, sắp xếp bộ máy và củng cố nhân sự, đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu.
  - \_ Duy trì và cải tiến sản phẩm để chất lượng sản phẩm ngày càng cao.
  - \_ Đẩy mạnh phát triển thiết bị giáo dục nhà trẻ, mẫu giáo.
  - \_ Chú trọng tăng cường phát triển kinh doanh các mặt hàng chủ lực của Công ty như: sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị do Công ty sản xuất và phát triển các dịch vụ phục vụ cho giáo dục như: lắp đặt, bảo hành, bảo trì thiết bị; đào tạo, hướng dẫn chuyên môn về quản lý thiết bị, ...
  - \_ Trang bị bổ sung máy móc cho các xí nghiệp để cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.
  - \_ Tiếp tục duy trì tốt hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 trong khối hành chính và kinh doanh. Tiến tới xây dựng hoàn chỉnh hệ thống quản lý chất lượng cho các xí nghiệp sản xuất.

\_ Chỉ tiêu kế hoạch KD – SX năm 2015:

Đơn vị tính : Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2014
DOANH THU	280,00
LỢI NHUẬN	15,50

\_ Đề nghị mức cổ tức năm 2015 là 13%/năm.

## V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Trường Học TP.HCM gồm có 5 người: 01 Chủ tịch và 04 Ủy viên. Trong đó có 01 Ủy viên độc lập không tham gia điều hành trong Công ty.

STT	Họ và tên	Cơ cấu trong Hội đồng quản trị	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Ô. Từ Văn Sơn	Chủ tịch	26.930	0,48
2	Ô. Xà Thiệu Hoàng	Ủy viên	3.600	0,06
3	Ô. Ngô Trần Vinh	Ủy viên	8.350	0,15
4	Ô. Lê Kế Đức	Ủy viên	9.110	0,16
5	Ô. Trần Văn Hưng	Ủy viên	8.000	0,14

b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c/ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động theo quy định tại điều 108 của luật Doanh Nghiệp, ngoài ra phân công nhau để phụ trách và chỉ đạo các mảng hoạt động của Công ty, đưa ra các phương hướng, chiến lược kinh doanh có hiệu quả cho phù hợp với điều kiện thực tế tại các thời điểm và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Từ Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	10	100%	Không có
2	Ông Lê Kế Đức	Ủy viên HĐQT - Phó TGĐ	10	100%	Không có
3	Ông Ngô Trần Vinh	Ủy viên HĐQT	10	100%	Không có
4	Ông Xà Thiệu Hoàng	Ủy viên HĐQT	10	100%	Không có
5	Ông Trần Văn Hưng	Ủy viên HĐQT – Tổng giám đốc	10	100%	Không có

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2014:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQHĐQT/2014	10/02/2014	Thay người đại diện pháp luật từ ông TỪ VĂN SƠN qua ông NGÔ TRẦN VINH.
2	02/NQHĐQT/2014	18/02/2014	Thông qua một số vấn đề sau: - Kết quả SXKD năm 2013 - Kế hoạch kinh doanh năm 2014 -Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2013 là 15% - Thù lao HĐQT-BKS và thư ký năm 2013 và tỷ lệ thù lao năm 2014 như năm 2013 -Đơn giá tiền lương năm 2013 và trích lương bổ sung 30đ/100đ lợi nhuận vượt kế hoạch. Đơn giá lương năm 2014 như năm 2013 -Chọn kiểm toán năm 2014 -Mức lương của Chủ tịch HĐQT công ty - Đề xuất bổ nhiệm ông Từ Trung Đan giữ chức vụ Phó giám đốc công ty
3	03/NQHĐQT/2014	16/04/2015	-Thông qua báo cáo KQKD Quý 1 năm 2014 -Thông qua việc giải thể Công ty TNHH MTV In Chuyên Dùng
4	04/NQHĐQT/2014	30/05/2014	-Thông qua báo cáo KQKD 4 tháng năm 2014 -Thông qua việc đầu tư dây chuyền gỗ ghép cho Xí Thiết bị Trường Học -Đầu tư xây dựng cơ sở 780 Nguyễn Kiệm, P4, Quận Phú Nhuận



			- Bán thanh lý xe ô tô 16 chỗ hiệu Toyota Hiace
5	05/NQHĐQT/2014	17/06/2014	- Thông qua việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng E An Giang - Thông qua việc đầu tư mua lại cổ phần tại công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Giáo Dục Tây Ninh với tỷ lệ 33,42% Vốn điều lệ - Bán cổ phiếu quỹ đợt 1 với số lượng 100.000 cổ phiếu
6	06/NQHĐQT/2014	25/07/2014	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2014 - Báo cáo kết quả mua lại cổ phiếu của công ty cổ phần Sách và Thiết Bị Giáo Dục Tây Ninh (tỷ lệ sở hữu 35,02%) - Thông qua việc đầu tư trang bị dây chuyền công nghệ gỗ cho Xí nghiệp Thiết bị trường học tại Bình Dương tổng giá trị đầu tư là 2,5 tỷ đồng. - Thành lập chi nhánh công ty tại 104/5 Mai Thị Lựu, phường Đakao, Q1, TP. HCM và thanh lý những máy móc không còn nhu cầu sử dụng khi giải thể Công ty TNHH MTV In và Thiết bị Trường học - Thông qua việc tạm ứng thù lao HĐQT-BKS và tháng đầu năm 2014
7	07/NQHĐQT/2014	25/07/2014	Thông qua việc đề xuất bán cổ phiếu quỹ đợt 1 là 100.000 cổ phần.
8	08/NQHĐQT/2014	09/09/2014	- Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh: ngành giáo dục mầm non. - Đầu tư xây dựng văn phòng làm việc và trường mầm non tại 104/5 Mai Thị Lựu, Q1, TP.Hồ Chí Minh - Chốt danh sách cổ đông và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về hai vấn đề trên. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 24/09/2014.
10	11/NQHĐQT/2014	08/10/2014	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD 9 tháng năm 2014 - Thông qua việc tiếp tục đầu tư xây dựng nhà xưởng, nghiệp Thiết Bị Trường Học tại KCN Sóng Thần 3- tỉnh Bình Dương

11	11/NQHĐQT/2014	16/12/2014	-Thông qua báo cáo kết quả SXKD 11 tháng năm 2014 - Điều chỉnh 01 phần Khoản 1- Điều 24, khoản 4- Điều lệ công ty về nhiệm kỳ của HĐQT, BKS từ 3 năm thành 5 năm - Tạm ứng cổ tức năm 2014 là 13%
12	12/NQHĐQT/2014	30/12/2014	-Thông qua việc đề nghị dời ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2015 từ ngày 08/02/2015 sang ngày 07/06/2015 -Tạm thời cử ông Trần Văn Hưng- Kế toán trưởng phụ trách Tổng giám đốc công ty từ ngày 01/02/2015 cho đến ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2015 - Tạm thời cử Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh- Phụ trách Kế toán trưởng công ty từ ngày 01/02/2015 cho đến ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2015

d/ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập không trực tiếp tham gia điều hành tại Công ty nhưng cũng hỗ trợ từ xa như:

- \_ Phụ trách các mối quan hệ với công ty mẹ.
- \_ Phát triển kinh doanh thiết bị giáo dục tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ.
- \_ Mở rộng xuất bản các mặt hàng sách của Công ty.

e/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

f/ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

2. Ban Kiểm soát:

a/ Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát: Gồm có 03 người, Trưởng Ban là thành viên độc lập không phải là CNV trong Công ty và 02 thành viên còn lại là CNV trong Công ty.

STT	Họ và tên	Cơ cấu trong Ban Kiểm soát	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Ô. Trần Lê Quang	Trưởng Ban	-	-
2	B. Nguyễn Thị Nhớ	Thành viên	4.000	0,07
3	B. Phạm Nhật Quyên	Thành viên	1.800	0,03

b/ Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát hoạt động theo điều 123 của luật Doanh Nghiệp, chủ yếu giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động của Công ty, ...

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát:

a/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Năm 2014

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao
1	Từ Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	467.998.200	125.000.000	189.203.000
2	Ngô Trần Vinh	Ủy viên HĐQT kiêm PTGD	370.620.800	88.500.000	126.969.000
3	Xà Thiệu Hoàng	Ủy viên Hội đồng quản trị			140.969.000
4	Lê Kế Đức	Ủy viên HĐQT kiêm PTGD	301.125.000	65.500.000	126.969.000
5	Trần Văn Hưng	Ủy viên HĐQT kiêm KTT	312.132.400	71.450.000	126.969.000
7	Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc	273.823.600	66.500.000	
8	Từ Trung Đan	Phó tổng giám đốc	242.789.800	41.000.000	
9	Trần Lê Quang	Trưởng Ban Kiểm soát			112.575.000
11	Nguyễn Thị Nhớ	Thành viên Ban Kiểm soát	125.355.100	20.000.000	74.982.000
12	Phạm Nhật Quyên	Thành viên Ban Kiểm soát	78.808.900	3.750.000	74.982.000
13	Đình Thu Hà	Thư ký Hội đồng quản trị	232.305.100	34.000.000	74.982.000

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2014, ông Từ Trung Đan, phó Tổng Giám Đốc công ty mua 220.400 cổ phiếu.

c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d/ Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Các đơn vị nghiêm chỉnh thực hiện và đó cũng là một trong các nguyên nhân giúp Công ty đạt được hiệu quả tốt trong năm 2014 trong điều kiện rất khó khăn của Công ty và toàn xã hội.

## VI. Báo cáo tài chính:

## 1. Ý kiến kiểm toán:

**Số: 341/2015/BCKT-AAC**

### **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 23/03/2015, từ trang 6 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014

cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC**

---

*Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc*

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2013-010-1

*Đà Nẵng, ngày 23 tháng 03 năm 2015*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**Ngày 31 tháng 12 năm 2014**

---

*Lê Vĩnh Hà – Kiểm toán viên*

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1216-2013-010-1

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>99.694.776.415</b>	<b>96.021.294.198</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>31.647.748.400</b>	<b>27.430.614.717</b>
1. Tiền	111		3.298.969.347	7.150.808.909
2. Các khoản tương đương tiền	112		28.348.779.053	20.279.805.808
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>5.000.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	5.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>32.875.165.217</b>	<b>31.237.302.213</b>
1. Phải thu khách hàng	131		30.626.190.844	27.346.392.088
2. Trả trước cho người bán	132		1.160.311.439	3.861.674.802
3. Các khoản phải thu khác	135	6	1.380.294.988	242.188.481
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	7	(291.632.054)	(212.953.158)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>33.494.478.686</b>	<b>31.142.471.718</b>
1. Hàng tồn kho	141	8	33.551.330.808	31.569.549.210
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(56.852.122)	(427.077.492)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.677.384.112</b>	<b>1.210.905.550</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	967.536.986	642.007.613
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		191.624.599	106.194.174
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	48.226.434
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	10	518.222.527	414.477.329
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>			<b>43.038.184.863</b>	<b>46.639.287.686</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>27.304.061.115</b>	<b>31.382.737.406</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	26.273.224.751	28.685.167.443
- Nguyên giá	222		40.860.242.868	43.458.006.326
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.587.018.117)	(14.772.838.883)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	-	1.704.001.902
- Nguyên giá	228		-	2.248.129.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	(544.127.598)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	13	1.030.836.364	993.568.061
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>14</b>	<b>4.045.359.550</b>	<b>1.570.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		2.953.359.550	-
2. Đầu tư dài hạn khác	258		1.092.000.000	1.570.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>11.688.764.198</b>	<b>13.686.550.280</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	11.616.541.976	13.635.318.379
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		72.222.222	51.231.901
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>142.732.961.278</b>	<b>142.660.581.884</b>

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2014 VND</b>	<b>31/12/2013 VND</b>
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>		<b>47.425.544.638</b>	<b>54.746.553.255</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>46.747.702.971</b>	<b>54.060.446.939</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	14.367.000.000	14.664.300.000
2. Phải trả cho người bán	312		12.595.068.984	11.298.011.938
3. Người mua trả tiền trước	313		1.210.345.532	3.712.304.296
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	538.800.402	651.730.506
5. Phải trả người lao động	315		6.324.512.743	8.967.504.336
6. Chi phí phải trả	316	18	752.758.233	1.091.879.148
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	19	5.245.117.092	10.201.757.903
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		5.714.099.985	3.472.958.812
<b>II Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>677.841.667</b>	<b>686.106.316</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Doanh thu chưa thực hiện	338		677.841.667	686.106.316
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>92.518.492.402</b>	<b>85.109.559.739</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>92.518.492.402</b>	<b>85.109.559.739</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	20	56.655.300.000	56.655.300.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	20	13.761.696.224	12.325.320.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	20	4.366.905.716	3.701.058.580
4. Cổ phiếu quỹ	414	20	-	(3.275.267.777)
5. Quỹ đầu tư phát triển	417	20	12.549.012.377	11.850.785.930
6. Quỹ dự phòng tài chính	418	20	3.859.397.201	3.183.377.400
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	20	1.326.180.884	668.985.606
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>C. Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>439</b>		<b>2.788.924.238</b>	<b>2.804.468.890</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>430</b>		<b>142.732.961.278</b>	<b>142.660.581.884</b>

#### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2013</b>
1. Nợ khó đòi đã xử lý	VND	262.466.525	262.466.525
2. Ngoại tệ các loại	USD	9.309,6	645,75

**Tổng Giám đốc**

**Kế toán trưởng**

**Người lập**

**Trần Văn Hưng**

**Huỳnh Thị Bích Hạnh Huỳnh Thị Bích Hạnh**

*TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2015*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm 2014 VND</b>	<b>Năm 2013 VND</b>
1. Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	01	21	270.119.998.565	278.512.125.042
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	2.791.350.190	2.838.946.946
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10	21	267.328.648.375	275.673.178.096
4. Giá vốn hàng bán	11	22	204.478.237.023	206.007.500.755
<b>5. Lợi nhuận gộp bán hàng và CC dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>62.850.411.352</b>	<b>69.665.677.341</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	1.652.920.632	2.395.059.964
7. Chi phí tài chính	22	24	4.657.654.843	5.806.208.935
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	<i>1.905.092.977</i>	<i>2.507.681.590</i>
8. Chi phí bán hàng	24		24.919.972.098	24.483.143.219
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		24.275.281.650	26.764.953.271
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>10.650.423.393</b>	<b>15.006.431.880</b>
11. Thu nhập khác	31	25	12.304.901.910	1.836.710.314
12. Chi phí khác	32	26	6.524.453.598	927.277.412
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>5.780.448.312</b>	<b>909.432.902</b>
<b>14. Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>45</b>		<b>758.359.550</b>	<b>-</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	27	<b>17.189.231.255</b>	<b>15.915.864.782</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	2.812.255.944	2.478.529.736
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	27	(20.990.321)	(1.679.021)
<b>18. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>	27	<b>14.397.965.632</b>	<b>13.439.014.067</b>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	27	277.707.132	308.345.225
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62	27	14.120.258.500	13.130.668.842
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	2.605	2.440

**Tổng Giám đốc**

**Kế toán trưởng**

**Người lập**

**Trần Văn Hưng**

**Huỳnh Thị Bích Hạnh**

**Huỳnh Thị Bích Hạnh**

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2015



<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Năm 2014 VND</b>	<b>Năm 2013 VND</b>
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	282.627.362.192	297.377.995.921
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(219.333.825.034)	(219.896.497.220)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(40.220.321.924)	(38.556.092.763)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(1.905.092.977)	(2.507.681.590)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05	(3.119.778.664)	(3.688.029.130)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	5.383.776.460	4.211.824.968
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(18.302.090.492)	(19.036.381.095)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>5.130.029.561</b>	<b>17.905.139.091</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(5.047.069.477)	(5.665.444.727)
2. Tiền thu từ TLÝ, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	7.369.602.058	6.259.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(40.000.000)	(6.035.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	5.415.000.000	58.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.092.000.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.257.461.740	1.487.051.266
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>6.862.994.321</b>	<b>(3.896.302.552)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	4.711.644.001	-
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	32.289.091.290	56.734.118.590
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(32.586.391.290)	(58.154.118.590)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(12.191.433.775)	(4.343.416.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(7.777.089.774)</b>	<b>(5.763.416.500)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>4.215.934.108</b>	<b>8.245.420.039</b>
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	27.430.614.717	19.185.426.481
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	1.199.575	(231.803)
<b>Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>31.647.748.400</b>	<b>27.430.614.717</b>

**Tổng Giám đốc**

**Kế toán trưởng**

**Người lập**

**Trần Văn Hưng**

**Huỳnh Thị Bích HạnhHuỳnh Thị Bích Hạnh**

*TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2015*

**1. Đặc điểm hoạt động**

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành Phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số

4103004971 ngày 04 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 07 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 29 tháng 01 năm 2015 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

Công ty đã đăng ký niêm yết giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 63/TTGDHN – ĐKGD ngày 06/12/2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là STC.

### ***Ngành nghề kinh doanh chính***

- Sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường; In nhãn hiệu bao bì;
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xì mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Sản xuất phim video;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Đào tạo nghề;
- Cho thuê văn phòng.

### ***Công ty con: Công ty TNHH Một thành viên In Chuyên dùng***

- Địa chỉ trụ sở chính: 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.
- Hoạt động chính của Công ty con: In sách giáo khoa, tạp chí chuyên ngành, văn hóa phẩm, nhãn hàng, giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 100%.

Công ty TNHH Một thành viên In Chuyên Dùng đã chấm dứt hoạt động kể từ ngày 24/06/2014 theo Quyết định số 81/QĐ\_STB\_14 của Hội đồng quản trị Công ty.

### ***Công ty con: Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông***

- Địa chỉ trụ sở chính: 780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
- Hoạt động chính của Công ty con: Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học cơ sở và Giáo dục Trung học phổ thông.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 52,77%.

***Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Sách – Thiết bị Giáo dục Tây Ninh***

- Địa chỉ trụ sở chính: 403 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
- Hoạt động chính: Sản xuất, kinh doanh sách, thiết bị giáo dục, các loại học phẩm, ấn phẩm.
- Tỷ lệ sở hữu: 35,02%

**2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính hợp nhất và các nghiệp vụ kế toán được lập và ghi sổ bằng Đồng Việt Nam (VND).

**3. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006, hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định về sửa đổi, bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính.

Hình thức kế toán: Chứng từ ghi sổ.

**4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu được áp dụng**

**4.1 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**

**Công ty con**

Công ty con là các đơn vị do Công ty kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty con nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của các công ty này. Báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày Công ty bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các Công ty con. Các báo cáo tài chính của công ty con được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty, áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh được thực hiện đối với bất kỳ khác biệt nào trong chính sách kế toán nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

## **Công ty liên kết**

Công ty liên kết là đơn vị mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách kế toán tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi và lỗ của Công ty trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu phần lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị ghi sổ của khoản đầu tư bị giảm tới không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ, trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

## **Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất**

Tất cả các số dư và giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ bị loại trừ hoàn toàn khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

### **4.2 Hợp nhất kinh doanh**

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

### **4.3 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn khác**

Đầu tư tài chính ngắn hạn là các khoản đầu tư có thời hạn đáo hạn không quá 12 tháng.

Đầu tư tài chính dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác mà Công ty nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết, đầu tư trái phiếu, cho vay vốn và các khoản đầu tư dài hạn khác mà thời hạn nắm giữ, thu hồi hoặc thanh toán trên 12 tháng.

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn khác được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng được lập cho các khoản giảm giá đầu tư nếu phát sinh tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

### **4.4 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### **4.5 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Việc ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài chính. Theo đó, đối với việc thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh trong năm tài chính thì thực hiện theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch, đối với việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối niên độ kế toán thì thực hiện theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại thời điểm kết thúc niên độ.

Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong năm và do đánh giá lại số dư cuối năm được phản ánh vào kết quả kinh doanh trong năm đó.

#### **4.6 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc niên độ. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

#### **4.7 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

#### **4.8 Tài sản cố định hữu hình**

##### ***Nguyên giá***

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

##### ***Khấu hao***

Khấu hao của tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 44
Máy móc thiết bị	5 - 7
Phương tiện truyền tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5

#### **4.9 Tài sản cố định vô hình**

##### ***Quyền sử dụng đất***

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn).

+ Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá TSCĐ là quyền sử dụng đất được xác định là toàn bộ khoản tiền chi ra để có quyền sử dụng đất hợp pháp cộng các chi phí cho đền bù giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ (không bao gồm các chi phí chi ra để xây dựng các công trình trên đất); hoặc là giá trị quyền sử dụng đất nhận góp vốn.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao.

#### ***Các tài sản cố định vô hình khác***

Các tài sản cố định vô hình khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Khấu hao của tài sản cố định vô hình khác được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm máy tính	3

#### ***4.10 Chi phí trả trước dài hạn***

Chi phí trả trước dài hạn phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo thời gian sử dụng hữu ích ước tính.

#### ***4.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước***

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### ***4.12 Phân phối lợi nhuận sau thuế***

Lợi nhuận thuần sau thuế được trích lập các quỹ và chia cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội Cổ đông hằng năm.

#### ***4.13 Ghi nhận doanh thu***

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
  - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.

- ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc niên độ.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
  - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
  - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### **4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

#### **4.15 Chính sách thuế và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng**

- Thuế giá trị gia tăng:
  - Sách giáo khoa và các loại sách tham khảo hỗ trợ sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế; các loại sách khác và thiết bị văn phòng, dụng cụ học tập chịu thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22%.

***Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng riêng đối với Công ty mẹ***



Đối với phần thu nhập có được trong lĩnh vực xã hội hóa (sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học): Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động. Ưu đãi trên được thực hiện theo Công văn số 1294/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 15/4/2011 về việc trả lời Công văn số 245/STB-10 ngày 29/12/2010 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

#### ***Ưu đãi về thuế Thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại Công ty CP Giáo dục An Đông***

Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo: Áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động. Được miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo. Công ty phát sinh thu nhập chịu thuế từ năm 2010. Theo đó, Công ty áp dụng miễn thuế 4 năm (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% trong 5 năm (từ năm 2014 đến năm 2018). Ưu đãi nêu trên thể hiện tại mục II và mục III Phần H Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn luật thuế TNDN.

#### ***4.16 Công cụ tài chính***

##### **Ghi nhận ban đầu**

###### *Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản đầu tư tài chính, phải thu khách hàng, phải thu khác và tài sản tài chính khác.

###### *Nợ phải trả tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

##### **Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### ***4.17 Các bên liên quan***

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

## 5. Tiền và các khoản tương đương tiền

		31/12/2014		31/12/2013
	USD	VND	USD	VND
Tiền mặt		233.130.834		522.991.152
Tiền gửi ngân hàng		3.065.838.513		6.627.817.757
+ VND		2.866.938.909		6.614.198.889
+ USD	9.309,60 #	198.899.604	645,75 #	13.618.868
Các khoản tương đương tiền		28.348.779.053		20.279.805.808
<b>Cộng</b>		<b>31.647.748.400</b>		<b>27.430.614.717</b>

## 6. Các khoản phải thu khác

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Lãi dự thu	24.342.852	38.510.173
Phải thu người lao động (thuế TNCN)	335.300	124.592.957
Phải thu khác	1.355.616.836	79.085.351
<b>Cộng</b>	<b>1.380.294.988</b>	<b>242.188.481</b>

## 7. Dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Dự phòng các khoản phải thu quá hạn:		
- Trên 3 năm	33.000.000	100.695.200
- Từ 1 năm đến dưới 2 năm	178.318.694	112.257.958
- Từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	80.313.360	-
<b>Cộng</b>	<b>291.632.054</b>	<b>212.953.158</b>

## 8. Hàng tồn kho

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Nguyên liệu, vật liệu	5.499.430.567	5.988.082.818
Công cụ, dụng cụ	21.009.144	76.696.555
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.399.331.615	1.788.727.507
Thành phẩm	8.700.395.230	6.057.098.202
Hàng hóa	16.931.164.252	17.658.944.128
<b>Cộng</b>	<b>33.551.330.808</b>	<b>31.569.549.210</b>

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	152.504.074	206.765.668
Chi phí sửa chữa	116.606.903	153.544.720
Chi phí bảo hiểm	93.163.764	-
Chi phí trả trước khác	605.262.245	281.697.225
<b>Cộng</b>	<b>967.536.986</b>	<b>642.007.613</b>

#### 10. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Tạm ứng	493.222.527	394.477.329
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	25.000.000	20.000.000
<b>Cộng</b>	<b>518.222.527</b>	<b>414.477.329</b>

#### 11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	30.223.542.492	9.210.452.373	3.108.804.225	915.207.236	43.458.006.326
Tăng trong năm	46.000.000	3.200.021.570	240.000.000	36.871.500	3.522.893.070
Th.lý, nhượng bán	4.004.344.731	2.050.143.702	-	66.168.095	6.120.656.528
<b>Số cuối năm</b>	<b>26.265.197.761</b>	<b>10.360.330.241</b>	<b>3.348.804.225</b>	<b>885.910.641</b>	<b>40.860.242.868</b>
<b>Khấu hao</b>					
Số đầu năm	6.808.519.345	6.332.080.126	1.221.121.899	411.117.513	14.772.838.883
Tăng trong năm	690.667.931	907.745.532	331.509.998	135.208.335	2.065.131.796
T/lý, nhượng bán	714.974.900	1.469.809.567	-	66.168.095	2.250.952.562
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.784.212.376</b>	<b>5.770.016.091</b>	<b>1.552.631.897</b>	<b>480.157.753</b>	<b>14.587.018.117</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	23.415.023.147	2.878.372.247	1.887.682.326	504.089.723	28.685.167.443
<b>Số cuối năm</b>	<b>19.480.985.385</b>	<b>4.590.314.150</b>	<b>1.796.172.328</b>	<b>405.752.888</b>	<b>26.273.224.751</b>

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31/12/2014 là: 4.127.643.056 đồng.

Tại ngày 31/12/2014 không có tài sản cố định đem cầm cố, thế chấp các khoản vay.

## 12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	2.248.129.500	2.248.129.500
Tăng trong năm	-	-
Th.lý, nhượng bán	2.248.129.500	2.248.129.500
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Khấu hao</b>		
Số đầu năm	544.127.598	544.127.598
Khấu hao trong năm	42.340.967	42.340.967
Th.lý, nhượng bán	586.468.565	586.468.565
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	1.704.001.902	1.704.001.902
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Quyền sử dụng đất tại KCN Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích 2.575 m2 với thời hạn đến 31/12/2047. Trong kỳ, Công ty đã chuyển nhượng tài sản này cho Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2 theo hợp đồng mua bán nhà xưởng – văn phòng ngày 18/04/2014.

### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Sửa chữa nhà 223 Nguyễn Tri Phương	158.109.090	-
Sửa chữa nhà 780 Nguyễn Kiệm	190.909.092	-
Sửa chữa khu nội trú	-	743.365.125
Cải tạo nhà xưởng Phan Văn Trị	-	195.868.236
Công trình xây dựng xưởng mộc KCN Sóng Thần	-	54.334.700
Chi phí thiết kế 104/5 Mai Thị Lựu	681.818.182	-
<b>Cộng</b>	<b>1.030.836.364</b>	<b>993.568.061</b>

### 14. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2014		31/12/2013	
	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị VND	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị VND
<b>Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh</b>		<b>2.953.359.550</b>		-
Công ty CP Sách-TB Giáo dục Tây Ninh (1)	21.920	2.953.359.550		-
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>		<b>1.092.000.000</b>		<b>1.570.000.000</b>
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Gia Định (1)	49.000	490.000.000	49.000	490.000.000
Công ty CP Sách-TB Giáo dục Tây Ninh		-	1.000	103.000.000
Cho vay dài hạn	-	602.000.000	-	977.000.000
+ DNTN Nhựa Tiên Vinh (2)		550.000.000		950.000.000
+ Trần Tuấn Kiệt (3)		15.000.000		27.000.000
+ Nguyễn Tuấn Thanh (3)		37000000		0
<b>Cộng</b>		<b>4.045.359.550</b>		<b>1.570.000.000</b>

(1) Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định, vốn chủ sở hữu được bảo toàn nên Công ty không trích dự phòng đối với các khoản đầu tư này.

- (2) Cho Doanh nghiệp tư nhân Nhựa Tiền Vinh vay theo Hợp đồng vay vốn số 27/T10/STB ngày 05/10/2013, lãi suất cho vay là 10%/năm.
- (3) Cho Ông Trần Tuấn Kiệt vay theo Hợp đồng vay vốn ngày 23/05/2013, lãi suất cho vay là 11%/năm. Thời hạn cho vay đến 24/05/2016.
- (4) Cho Ông Nguyễn Tuấn Thanh vay theo Hợp đồng vay vốn ngày 10/10/2014, lãi suất cho vay là 10,5%/năm. Thời hạn cho vay đến 11/10/2016.

#### 15. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	774.806.149	2.096.847.136
Sửa chữa nhà 223 Nguyễn Tri Phương	198.276.725	91.207.916
Sửa chữa, cải tạo Cửa hàng 122 Phan Văn Trị	1.246.437.775	1.693.570.554
Sửa chữa nhà xưởng Bình Dương	112.209.950	161.766.959
Sửa chữa tại cửa hàng Bình Thạnh	130.571.882	-
Chi phí sửa chữa lớn chờ phân bổ	1.141.068.410	1.443.318.841
Chi phí thuê đất trả trước tại KCN Sóng Thần	7.955.884.779	8.145.310.611
Chi phí khác	57.286.306	3.296.362
<b>Cộng</b>	<b>11.616.541.976</b>	<b>13.635.318.379</b>

#### 16. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Vay ngắn hạn (Vay cá nhân)	14.367.000.000	14.664.300.000
<b>Cộng</b>	<b>14.367.000.000</b>	<b>14.664.300.000</b>

#### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước



	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	174.331.761	126.029.524
Thuế thu nhập doanh nghiệp	166.006.631	488.539.521
Thuế thu nhập cá nhân	198.462.010	37.161.461
<b>Cộng</b>	<b>538.800.402</b>	<b>651.730.506</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

#### 18. Chi phí phải trả

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Trích trước chiết khấu thanh toán nhanh, hoa hồng	551.222.833	857.325.148
Chi phí học tập ngoại khóa cho học sinh, giáo viên	136.535.400	169.554.000
Trích trước chi phí khác	65.000.000	65.000.000
<b>Cộng</b>	<b>752.758.233</b>	<b>1.091.879.148</b>

#### 19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	447.732.725	429.476.649
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	-
Phải trả về Cổ phần hoá	723.771.000	723.771.000
Cổ tức phải trả	3.724.718.157	8.303.962.932
Các khoản phải trả, phải nộp khác	348.895.210	744.547.322
- <i>Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</i>	<i>117.306.472</i>	<i>447.220.722</i>
- <i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	<i>101.822.404</i>	<i>98.047.404</i>
- <i>Phải trả khác</i>	<i>129.766.334</i>	<i>199.279.196</i>
<b>Cộng</b>	<b>5.245.117.092</b>	<b>10.201.757.903</b>

#### 20. Vốn chủ sở hữu

##### a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển (*) VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	LNST chưa phân phối VND
Số tại 01/01/2013	56.655.300.000	12.325.320.000	3.029.882.231	(3.275.267.777)	12.427.525.621	2.514.573.911	4.872.635.675
Tăng trong năm	-	-	671.176.349	-	671.176.349	668.803.489	13.130.668.842
Giảm trong năm	-	-	-	-	1.247.916.040	-	17.334.318.911
<b>Số tại 31/12/2013</b>	<b>56.655.300.000</b>	<b>12.325.320.000</b>	<b>3.701.058.580</b>	<b>(3.275.267.777)</b>	<b>11.850.785.930</b>	<b>3.183.377.400</b>	<b>668.985.606</b>
Số tại 01/01/2014	56.655.300.000	12.325.320.000	3.701.058.580	(3.275.267.777)	11.850.785.930	3.183.377.400	668.985.606
Tăng trong năm	-	1.436.376.224	692.885.346	-	726.039.924	676.019.801	14.175.110.187
Giảm trong năm	-	-	27.038.210	(3.275.267.777)	27.813.477	-	13.517.914.909
<b>Số tại 31/12/2014</b>	<b>56.655.300.000</b>	<b>13.761.696.224</b>	<b>4.366.905.716</b>	<b>-</b>	<b>12.549.012.377</b>	<b>3.859.397.201</b>	<b>1.326.180.884</b>

(\*) Quỹ đầu tư phát triển tăng trong năm 2014: 726.039.924 đồng, bao gồm:

- Tạm phân phối lợi nhuận năm 2014: 676.019.801 đồng;
- Công ty tự xác định lại số thuế TNDN được miễn giảm của năm 2012 theo quy định tại Thông tư 140/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính. Theo đó, thuế TNDN được miễn giảm của năm 2012 tăng thêm 50.020.123 đồng được Công ty bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển.

## b. Cổ phiếu

	31/12/2014 Cổ phiếu	31/12/2013 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu thường	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	284.500
- Cổ phiếu thường	-	284.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.665.530	5.381.030
- Cổ phiếu thường	5.665.530	5.381.030
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VND		

## c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	668.985.606	4.872.635.675
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	14.120.258.500	13.130.668.842
Tăng khác	54.851.687	
Phân phối lợi nhuận	13.517.914.909	17.334.318.911
- Trích quỹ đầu tư phát triển	676.019.801	671.176.349
- Trích quỹ dự phòng tài chính	676.019.801	668.803.489
- Trích quỹ dự trữ	692.885.346	671.176.349
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.431.781.160	2.813.720.375
- Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	676.019.801	671.176.349
- Chia cổ tức	7.365.189.000	11.838.266.000
<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>1.326.180.884</b>	<b>668.985.606</b>

Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013 theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/14 ngày 30/03/2014 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 và tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2014 theo Nghị quyết số 01/NQHĐQT/2015 ngày 14/01/2015 của Hội đồng quản trị.

#### d. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/14 ngày 30/03/2014 quyết định chi trả cổ tức năm 2013 với tỷ lệ 15%/Giá trị cổ phiếu lưu hành theo mệnh giá, tương ứng 8.071.545.000 đồng.

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/NQHĐQT/2014 ngày 16/12/2014 thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng tiền với tỷ lệ 13%/vốn điều lệ (tương ứng 7.365.189.000 đồng). Công ty đã thông báo ngày chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức là 31/12/2014.

## 21. Doanh thu

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Tổng doanh thu	270.119.998.565	278.512.125.042
- Doanh thu bán sách và sản phẩm in	102.550.753.415	103.480.107.496
- Doanh thu thiết bị giáo dục	150.265.154.036	157.256.722.207
- Doanh thu hoạt động dạy học	16.900.034.849	17.371.311.707
- Doanh thu khác	404.056.265	403.983.632
Các khoản giảm trừ	2.791.350.190	2.838.946.946
- Giảm giá hàng bán	-	49.063.684
- Hàng bán bị trả lại	2.791.350.190	2.789.883.262
<b>Cộng</b>	<b>267.328.648.375</b>	<b>275.673.178.096</b>

## 22. Giá vốn hàng bán

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Giá vốn sách và sản phẩm in	86.127.280.437	83.337.930.240
Giá vốn thiết bị giáo dục	109.895.054.022	113.323.986.567
Giá vốn hoạt động dạy học	8.293.547.168	9.456.802.941
Giá vốn khác	532.580.766	248.356.861
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(370.225.370)	(359.575.854)
<b>Cộng</b>	<b>204.478.237.023</b>	<b>206.007.500.755</b>

## 23. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.177.494.419	1.462.011.439
Cổ tức, lợi nhuận nhận được chia	65.800.000	63.550.000
Chiết khấu thanh toán được hưởng	401.480.422	869.498.525
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.946.216	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.199.575	-
<b>Cộng</b>	<b>1.652.920.632</b>	<b>2.395.059.964</b>

#### 24. Chi phí tài chính

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Chi phí lãi vay	1.905.092.977	2.507.681.590
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.805.769	231.803
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	2.749.756.097	3.298.295.542
<b>Cộng</b>	<b>4.657.654.843</b>	<b>5.806.208.935</b>

#### 25. Thu nhập khác

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Bán thanh lý tài sản cố định	1.307.970.000	1.145.454.545
Xử lý chênh lệch kiểm kê hàng tồn kho	186.349.085	132.863.609
Bán thanh lý vật tư, phế liệu	34.005.637	12.250.746
Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản	10.000.000.000	-
Chuyển nhượng vật tư	104.168.370	3.136.364
Cho thuê mặt bằng	371.622.483	432.909.093
Thu nhập khác	300.786.335	110.095.957
<b>Cộng</b>	<b>12.304.901.910</b>	<b>1.836.710.314</b>

#### 26. Chi phí khác

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Gía trị còn lại của TSCĐ thanh lý	580.334.135	491.532.967
Chi phí thanh lý tài sản cố định	207.463.636	
Chuyển nhượng bất động sản	5.024.961.616	-
- Giá trị còn lại của bất động sản chuyển nhượng	4.951.030.766	-
- Chi phí liên quan đến chuyển nhượng bất động sản	73.930.850	-
Gía trị vật tư chuyển nhượng	104.168.370	-
Gía trị vật tư, hàng kém chất lượng thanh lý	252.023.609	184.468.364
Xử lý chênh lệch hàng thiếu qua kiểm kê	85.365.418	-
Chi phí cho thuê mặt bằng	85.046.212	191.809.584
Chi nộp phạt thuế, phạt hành chính	-	2.891.417
Chi phí khác	185.090.602	56.575.080
<b>Cộng</b>	<b>6.524.453.598</b>	<b>927.277.412</b>

## 27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế



	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>17.189.231.255</b>	<b>15.915.864.782</b>
- Hoạt động sản xuất kinh doanh được ưu đãi	-	10.774.827
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	7.354.826.110	9.916.811.534
- Hoạt động khác không được ưu đãi	4.859.366.761	5.988.278.421
- Hoạt động chuyển nhượng bất động sản	4.975.038.384	-
<b>Các khoản điều chỉnh để xác định LN chịu thuế TNDN</b>	<b>(198.142.770)</b>	<b>221.739.784</b>
- Các khoản điều chỉnh tăng	880.525.249	462.549.606
+ Chi phí không được trừ	516.888.885	278.341.898
+ Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	231.803
+ Lợi nhuận chưa thực hiện	363.636.364	183.975.905
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.078.668.019	240.809.822
+ Cổ tức, lợi nhuận được chia	65.800.000	63.550.000
+ Lỗ lũy kế tại Công ty con giải thể	13.027.755	
+ Lãi Công ty liên kết	758.359.550	
+ Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.199.575	177.259.822
+ Lợi nhuận đã thực hiện	240.281.139	
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>16.991.088.485</b>	<b>16.137.604.566</b>
- Hoạt động sản xuất kinh doanh được ưu đãi	-	17.490.910
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	7.461.395.747	9.916.881.534
- Hoạt động khác không được ưu đãi	4.554.654.354	6.203.302.122
- Hoạt động chuyển nhượng bất động sản	4.975.038.384	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>2.831.368.534</b>	<b>2.543.197.168</b>
- Hoạt động sản xuất kinh doanh được ưu đãi	-	1.749.091
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	746.139.575	991.681.153
- Hoạt động khác không được ưu đãi	990.720.515	1.549.766.924
- Hoạt động chuyển nhượng bất động sản	1.094.508.444	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</b>	<b>19.112.590</b>	<b>64.667.432</b>
- Thuế thu nhập doanh nghiệp giảm tại Công ty mẹ	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp miễn giảm tại Công ty con	19.112.590	64.667.432
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.812.255.944	2.478.529.736
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(20.990.321)	(1.679.021)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>14.397.965.632</b>	<b>13.439.014.067</b>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	277.707.132	308.345.225
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	14.120.258.500	13.130.668.842

## 28. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.120.258.500	13.130.668.842
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán	-	-
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ	14.120.258.500	13.130.668.842
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.421.253	5.381.030
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.605</b>	<b>2.440</b>

## 29. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	49.952.833.706	51.726.325.730
Chi phí nhân công	41.888.837.846	42.054.552.030
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.107.472.763	2.292.565.683
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.328.372.852	21.135.726.360
Chi phí khác bằng tiền	10.084.298.110	5.507.171.459
<b>Cộng</b>	<b>123.361.815.277</b>	<b>122.716.341.262</b>

## 30. Công cụ tài chính

### a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

### b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Quản lý rủi ro thị trường:** Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về tỷ giá, lãi suất và giá.

#### *Quản lý rủi ro về tỷ giá*

Công ty ít phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty ít chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ như sau:

	31/12/2014 USD	31/12/2013 USD
Tài sản tài chính (Tiền gửi ngân hàng)	9.309,6	645,75

### *Quản lý rủi ro về lãi suất*

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

### *Quản lý rủi ro về giá*

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa chủ yếu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá của nguyên vật liệu, hàng hóa đầu vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách ký hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp truyền thống đồng thời đa dạng hóa các nguồn cung cấp của Công ty.

### *Quản lý rủi ro tín dụng*

Khách hàng của Công ty phần lớn là doanh nghiệp trong nước hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là các Công ty trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các trường học có nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách Nhà nước. Do đó Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng với khách hàng của Công ty ở mức thấp. Để quản lý rủi ro tín dụng, Công ty đã duy trì chính sách nhận tiền đặt cọc của khách hàng ngay sau khi ký hợp đồng hoặc yêu cầu khách hàng thanh toán trước khi nhận hàng.

### *Quản lý rủi ro thanh khoản*

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó.

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

*ĐVT: VND*

<b>31/12/2014</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Các khoản vay và nợ	14.367.000.000	-	14.367.000.000
Phải trả người bán	12.595.068.984	-	12.595.068.984
Chi phí phải trả	752.758.233	-	752.758.233
Phải trả khác	4.797.384.367	-	4.797.384.367
<b>Cộng</b>	<b>32.512.211.584</b>	<b>-</b>	<b>32.512.211.584</b>
<b>31/12/2013</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Các khoản vay và nợ	14.664.300.000	-	14.664.300.000
Phải trả người bán	11.298.011.938	-	11.298.011.938
Chi phí phải trả	1.091.879.148	-	1.091.879.148
Phải trả khác	9.772.281.254	-	9.772.281.254
<b>Cộng</b>	<b>36.826.472.340</b>	<b>-</b>	<b>36.826.472.340</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hầu như không có rủi ro thanh khoản và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

*ĐVT: VND*

<b>31/12/2014</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Tiền và khoản tương đương tiền	31.647.748.400	-	31.647.748.400
Phải thu khách hàng	30.334.558.790	-	30.334.558.790
Đầu tư tài chính	-	1.092.000.000	1.092.000.000
Phải thu khác	1.379.959.688	-	1.379.959.688
Tài sản tài chính khác	25.000.000	-	25.000.000
<b>Cộng</b>	<b>63.387.266.878</b>	<b>1.092.000.000</b>	<b>64.479.266.878</b>

<b>31/12/2013</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Tiền và khoản tương đương tiền	27.430.614.717	-	27.430.614.717
Phải thu khách hàng	27.133.438.930	-	27.133.438.930
Đầu tư tài chính	5.000.000.000	1.570.000.000	6.570.000.000
Phải thu khác	117.595.524	-	117.595.524
Tài sản tài chính khác	20.000.000	-	20.000.000
<b>Cộng</b>	<b>59.701.649.171</b>	<b>1.570.000.000</b>	<b>61.271.649.171</b>

### 31. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá các môi trường kinh tế cụ thể theo lĩnh vực kinh doanh không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy Công ty trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

<b>Năm 2014</b>	<b>Hoạt động dạy học</b>	<b>Thiết bị giáo dục</b>	<b>In ấn, k.doanh sách và d.vụ khác</b>	<b>Tổng</b>
Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	16.900.034.849	150.265.154.036	102.954.809.680	270.119.998.565
Các khoản giảm trừ	-	2.001.785.433	789.564.757	2.791.350.190
Giá vốn hàng bán	9.269.345.835	109.926.020.461	85.282.870.727	204.478.237.023
Chi phí bán hàng	-	17.246.003.903	7.673.968.195	24.919.972.098
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.361.582.850	11.525.597.285	5.388.101.515	24.275.281.650
Chi phí lãi vay thuần	(13.724.561)	352.177.956	389.145.163	727.598.558
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính khác	-	(241.127.250)	(2.036.008.403)	(2.277.135.653)
Thu nhập khác	135.545.455	213.249.289	11.956.107.166	12.304.901.910
Chi phí khác	86.556.257	301.862.547	6.136.034.794	6.524.453.598
<b>Lãi (lỗ) trong công ty liên kết</b>				<b>758.359.550</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>331.819.923</b>	<b>8.883.828.490</b>	<b>7.215.223.292</b>	<b>17.189.231.255</b>
<b><u>Tài sản và Nợ phải trả tại 31/12/2014</u></b>				
Phải thu của khách hàng	1.622.724.160	27.295.557.195	1.707.909.489	30.626.190.844
Hàng tồn kho	41.579.081	27.860.030.791	5.592.868.814	33.494.478.686
Tài sản cố định hữu hình				26.273.224.751
- Tài sản cố định HH của bộ phận	1.002.653.432	18.482.748.200	521.761.754	20.007.163.386
+ Nguyên giá	1.430.786.363	23.752.059.713	3.107.452.870	28.290.298.946
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(428.132.931)	(5.269.311.513)	(2.585.691.116)	(8.283.135.560)
- Tài sản cố định HH không phân bổ	-	-	-	6.266.061.365
+ Nguyên giá	-	-	-	12.569.943.922
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	(6.303.882.557)
Tài sản khác không phân bổ	-	-	-	52.339.066.997
<b>Tổng Tài sản</b>				<b>142.732.961.278</b>
Phải trả người bán	305.350.681	4.497.993.407	7.791.724.896	12.595.068.984
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	34.830.475.654
<b>Tổng Nợ phải trả</b>				<b>47.425.544.638</b>

<b>Năm 2013</b>	<b>Hoạt động dạy học</b>	<b>Thiết bị giáo dục</b>	<b>In ấn, k.doanh sách và d.vụ khác</b>	<b>Tổng</b>
Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	17.371.311.707	157.256.722.207	103.884.091.128	278.512.125.042
Các khoản giảm trừ	-	1.312.351.669	1.526.595.277	2.838.946.946
Giá vốn hàng bán	9.456.802.941	112.863.749.032	83.686.948.782	206.007.500.755
Chi phí bán hàng	132.153.542	17.100.742.423	7.250.247.254	24.483.143.219
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.444.034.979	13.390.083.170	5.930.835.122	26.764.953.271
Chi phí lãi vay thuần	(19.362.640)	753.298.881	311.733.910	1.045.670.151
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính khác	(11.395.776)	(1.651.019.523)	(703.063.521)	(2.365.478.820)
Thu nhập khác	505.661.772	950.298.856	380.749.686	1.836.710.314
Chi phí khác	246.584.147	476.626.954	204.066.311	927.277.412
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>605.364.734</b>	<b>10.659.149.411</b>	<b>4.651.350.637</b>	<b>15.915.864.782</b>
<b><u>Tài sản và Nợ phải trả tại 31/12/2013</u></b>				
Phải thu của khách hàng	868.052.500	23.809.326.569	2.669.013.019	27.346.392.088
Hàng tồn kho	130.464.031	27.958.732.006	3.480.353.173	31.569.549.210
Tài sản cố định hữu hình				28.685.167.443
- Tài sản cố định HH của bộ phận	780.718.047	21.344.880.381	1.146.800.994	23.272.399.422
+ Nguyên giá	1.046.198.299	27.290.998.053	5.740.281.712	34.077.478.064
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(265.480.252)	(5.946.117.672)	(4.593.480.718)	(10.805.078.642)
- Tài sản cố định HH không phân bổ				5.412.768.021
+ Nguyên giá	-	-	-	9.380.528.262
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	(3.967.760.241)
Tài sản khác không phân bổ	-	-	-	55.059.473.143
<b>Tổng Tài sản</b>				<b>142.660.581.884</b>
Phải trả người bán	415.245.675	6.806.560.923	4.076.205.340	11.298.011.938
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	43.448.541.317
<b>Tổng Nợ phải trả</b>				<b>54.746.553.255</b>



## 32. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

### a. Thông tin về các bên liên quan

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt nam	Công ty đầu tư
Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh	Công ty đầu tư
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung Công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Chung Công ty đầu tư
Công ty Cổ phần Học liệu	Chung Công ty đầu tư
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	Chung Công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung Công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Định	Chung Công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Chung Công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Miền Trung	Chung Công ty đầu tư
Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Chung Công ty đầu tư

### b. Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan gồm

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
<b>Bán hàng</b>			
Công ty CP Sách Thiết bị GD Miền Nam	Thiết bị, băng đĩa, ấn phẩm	7.761.908.871	4.928.953.263
Công ty CP Sách GD tại Thành phố HCM	Sách, thiết bị	87.049.640	49.654.745
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	Sách, thiết bị, chuyển nhượng bất động sản	13.466.047.514	3.239.810.000
Công ty CP ĐT&PT GD Phương Nam	Sách, thiết bị, đĩa	59.582.852	465.700.130
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Định	Thiết bị	275.796.000	572.577.999
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Thiết bị	2.313.519.424	1.354.927.091
Công ty CP Sách TBGD Miền Trung	Thiết bị	2.592.536.512	5.069.919.822
Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Thiết bị	3.837.714.461	5.080.462.752
<b>Mua hàng</b>			
Nhà Xuất bản Giáo dục tại TPHCM	Phí quản lý xuất bản	248.998.950	223.995.000
Công ty CP Sách Thiết bị GD Miền Nam	Sách giáo khoa, bìa bao	45.143.303.077	44.783.408.933
Công ty CP Sách GD tại Thành phố HCM	Sách tham khảo	768.384.873	958.281.498
Công ty Cổ phần Học liệu	Băng đĩa giáo dục	189.620.000	344.666.000
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	Cung ứng thiết bị giáo dục	64.258.296	44.476.364
Công ty CP ĐT&PT GD Phương Nam	Sách t/khảo, văn hoá phẩm	23.832.190.880	22.333.469.716
Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Bản đồ, tranh ảnh	4.134.009.112	4.690.784.760
<b>Thu lãi cho vay vốn và cổ tức lợi nhuận được chia</b>			
Cty TNHH MTV NXB giáo dục Việt Nam	Cho vay	-	10.000.000.000
	Lãi cho vay	612.500.000	212.366.667

**c. Các khoản phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau**

<b>Công ty liên quan</b>	<b>Nội dung</b>	<b>31/12/2014</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2013</b> <b>VND</b>
<b>Phải thu</b>			
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	Phải thu khách hàng	1.922.283.532	1.979.264.130
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Phải thu khách hàng	2.773.156.665	2.058.583.733
Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Phải thu khách hàng	279.082.896	578.272.251
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Định	Phải thu khách hàng	75.374.900	260.140.154
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Phải thu khách hàng	524.353.299	506.095.620
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Phải thu khách hàng	222.267.002	2.968.852.168
Cty TNHH MTV NXB giáo dục Việt Nam	Nợ gốc cho vay	-	10.000.000.000
<b>Phải trả</b>			
Công ty CP ĐT và Phát triển GD Phương Nam	Phải trả người bán	284.911.500	464.935.297
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố HCM	Phải trả người bán	166.460.762	199.963.030
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	Người mua trả tiền trước	-	5.000.000.000

**d. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

	<b>Năm 2014</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2013</b> <b>VND</b>
Thù lao Hội đồng quản trị	795.056.000	660.764.000
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	2.389.861.200	1.421.172.700

**33. Các cam kết thuê hoạt động**

Đến thời điểm 31/12/2014, Công ty có các cam kết thuê hoạt động như sau:

- ✓ Hợp đồng thuê đất số 9241/HĐTĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 08/12/2005 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.182,4 m<sup>2</sup> đất tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; tiền thuê đất trả hàng năm;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 31/HĐTĐ/ST3 ngày 26/12/2006 về việc thuê 20.600 m<sup>2</sup> đất ở KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 5109/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 26/06/2008 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.649 m<sup>2</sup> đất tại 122 Phan Văn Trị, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng mộc – nay là Xí nghiệp đồ dùng dạy học và cửa hàng kinh doanh; tiền thuê đất trả hàng năm.
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 6170/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 21/08/2009 với Sở Địa chính Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.875 m<sup>2</sup> đất tại 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh để làm văn phòng, kho hàng và cửa hàng kinh doanh; thời gian thuê: 50 năm; tiền thuê đất trả hàng năm.
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 8651/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 27/11/2009 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.423 m<sup>2</sup> đất tại 780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng cơ khí và sơn tĩnh điện (là

Xí nghiệp thiết bị trường học, nay đã chuyển về Khu công nghiệp Sóng Thần, hiện tại diện tích đất này đang được sử dụng làm cửa hàng kinh doanh); tiền thuê đất trả hàng năm.

**34. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**35. Số liệu so sánh**

Là số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán bởi AAC

**Tổng Giám đốc**

**Kế toán trưởng**

**Người lập**

**Trần Văn Hưng**

**Huỳnh Thị Bích Hạnh**

**Huỳnh Thị Bích Hạnh**

*TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2015*

*TP Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2015*

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty,**

**TRẦN VĂN HƯNG.**